

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001-2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên : TÔ THỊ BÌNH NHUNG

Người hướng dẫn: TS. NGUYỄN VĂN BÌNH

HẢI PHÒNG – 2009

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN LOẠI
HÌNH DU LỊCH VĂN HÓA Ở HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH**

Sinh viên : TÔ THỊ BÌNH NHUNG

Người hướng dẫn: TS. NGUYỄN VĂN BÌNH

HẢI PHÒNG – 2009

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: TÔ THỊ BÌNH NHUNG

M. sè: 090304

Líp: VH901

Ngành: Văn ho, du lPch

**Tên đề tài : Một số giải pháp nhằm phát triển loại hình du lịch văn
hóa ở Hải Phòng**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung vụ c, c y^au cÇu cÇn gi¶i quyÖt trong nhiÖm vô ®Ò tui tèt nghiÖp (vÒ lý luËn, thùc tiËn, c, c sè liÖu...).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các tài liệu, số liệu cần

thiết:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Đa nhiệm thực tập tiến hành.

.....

.....

.....

CÁN BỘ H- ỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Ng-êi h-íng dÉn thø nhÊt:

Hã vµ

t^an:.....

Hãc hµm, hãc

vĐ:.....

C¬ quan c«ng

t, c:.....

Néi dung h-íng

dÉn:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ng-êi h-íng dÉn thø hai:

Hã vµ

t^an:.....

Hãc hµm, hãc

vĐ:.....

C¬ quan c«ng

t, c:.....

Néi dung h-íng

dÉn:.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....

§Ồ tụi tèt nghiÖp ®-íc giao nguy th,ng n`m 2009

Y^au cÇu ph¶i hoµn thµnh xong tr-íc nguy th,ng n`m 2009

§. nhËn nhiÖm vô §TTN

Sinh vi^an

§. giao nhiÖm vô §TTN

Ng-êi h-íng dẸn

H¶i Ph¶ng, nguy th,ng n`m 2009

HIỆU TR- ỜNG

GS.TS.NGƯT TrÇn H÷u NghP

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ H- ỜNG DẪN

1. Tình thÇn th,i ®é cña sinh vi^an trong qu, tr×nh lµm ®Ồ tụi tèt nghiÖp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Hãy ghi, chắt lọc những nội dung yêu cầu nêu ra trong nhiệm vụ 5.T. TN trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán sẽ là...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cho tóm tắt của các bài học đến (ghi các số và chữ):

.....
.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 2009

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CẢM ƠN

Là một sinh viên, được làm đề tài khóa luận tốt nghiệp thực sự là một vinh dự đối với em. Để hoàn thành khóa luận này đòi hỏi sự cố gắng rất lớn của bản thân cũng như sự giúp đỡ của giáo viên hướng dẫn cùng sự cổ vũ động viên to lớn của gia đình và bạn bè.

Trong quá trình làm khóa luận em đã nhận được sự hướng dẫn chỉ bảo tận tình của Tiến sĩ Nguyễn Văn Bình. Em xin được tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến thầy. Đồng thời em cũng xin được cảm ơn các thầy cô giáo, gia đình và bạn bè đã giúp đỡ, ủng hộ em trong suốt quá trình để em có thể hoàn thành tốt khóa luận này.

Tuy nhiên, do kiến thức, kinh nghiệm thực tế còn nhiều hạn chế và thời gian nghiên cứu ngắn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của thầy cô giáo và các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Tô Thị Bình Nhung

MỤC LỤC

<u>LỜI MỞ ĐẦU</u>	1
<u>1. Lý do chọn đề tài</u>	1
<u>2. Mục đích nghiên cứu</u>	2
<u>3. Tính mới, tính độc đáo và tính sáng tạo của đề tài</u>	2
<u>4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu</u>	2
<u>5. Phương pháp nghiên cứu</u>	3
<u>6. Bố cục đề tài</u>	3
<u>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA Ở HẢI PHÒNG</u>	4
<u>1.1. Lý luận về du lịch văn hóa</u>	4
<u>1.1.1. Khái niệm du lịch</u>	4
<u>1.1.2. Khái niệm văn hóa</u>	6
<u>1.1.3. Du lịch văn hóa</u>	7
<u>1.1.4. Mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch</u>	10
<u>1.2. Tiềm năng phát triển loại hình du lịch văn hóa ở Hải Phòng</u>	12
<u>1.2.1. Tiềm năng các tài nguyên văn hóa vật thể phát triển du lịch</u>	12
<u>1.2.2. Tiềm năng các tài nguyên văn hóa phi vật thể phát triển du lịch</u>	21
<u>1.2.2.1. Tài nguyên du lịch lễ hội</u>	21
<u>1.2.2.2. Tài nguyên làng nghề truyền thống</u>	28
<u>1.2.2.3. Văn hóa ẩm thực</u>	31
<u>1.3. Tiểu kết</u>	32
<u>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KHAI THÁC DU LỊCH VĂN HÓA Ở HẢI PHÒNG</u>	33
<u>2.1. Tình hình hoạt động du lịch Hải Phòng trong thời gian qua</u>	33
<u>2.2. Thực trạng khai thác các di tích lịch sử văn hóa ở Hải Phòng</u>	35
<u>2.3. Thực trạng khai thác du lịch lễ hội ở Hải Phòng</u>	41
<u>2.4. Thực trạng phát triển du lịch văn hóa ở các làng nghề</u>	48

2.5. Thực trạng khai thác văn hóa ẩm thực ở Hải Phòng.....	52
2.6. Đánh giá chung về thực trạng khai thác du lịch văn hóa ở Hải Phòng.....	52
2.7. Tiểu kết.....	56
<u>CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP KHAI THÁC DU LỊCH VĂN HÓA Ở HẢI PHÒNG.....</u>	57
3.1. Mục tiêu và định hướng phát triển du lịch Hải Phòng trong thời gian tới	57
3.2. Các giải pháp nhằm phát triển du lịch văn hóa ở Hải Phòng.....	59
3.2.1. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch.....	59
3.2.2. Huy động nguồn vốn, tuyên truyền quảng bá du lịch.....	59
3.2.3. Đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực.....	60
3.2.4. Đầu tư, tôn tạo và bảo tồn các tài nguyên du lịch nhân văn vốn có của thành phố	62
3.2.5. Phát triển du lịch gắn với khai thác các giá trị lịch sử văn hoá, lễ hội truyền thống với tín ngưỡng và tâm linh bản địa.....	63
3.2.6. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch văn hóa.....	65
3.2.7. Liên kết các tuyến điểm du lịch văn hóa.....	67
3.2.8. Liên kết du lịch văn hóa với các loại hình du lịch khác ở Hải Phòng	70
3.3. Một số khuyến nghị.....	71
3.3.1. Đối với Bộ văn hóa thể thao du lịch và bộ ngành trung ương.....	71
3.3.2. Đối với Thành phố Hải Phòng	71
3.3.3. Đối với các ban ngành địa phương	72
<u>KẾT LUẬN</u>	73
<u>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</u>	74

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là một dân tộc có bề dày lịch sử truyền thống với hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, đồng thời có truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Những năm gần đây, vấn đề khai thác bản sắc văn hóa dân tộc trong sự phát triển du lịch đã được Đảng và Nhà nước quan tâm.

Du lịch được xác định là một ngành có tầm chiến lược mang lại hiệu quả kinh tế cao trong thời kì hội nhập mở cửa hiện nay, trong đó du lịch văn hóa góp phần quan trọng vào sự phát triển du lịch nói chung. Du lịch văn hóa đang trở thành xu thế chủ đạo trong chiến lược phát triển của ngành du lịch thế giới. Trong Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ VIII đã nêu rõ: “Phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng du lịch to lớn của đất nước theo hướng du lịch văn hóa, sinh thái, môi trường; xây dựng các chương trình và các điểm hấp dẫn du lịch về văn hóa, di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh”.

Trong những năm qua du lịch Hải phòng phát triển không ngừng, trong đó sản phẩm du lịch văn hóa góp một phần không nhỏ. Ngày nay, nhu cầu của con người không chỉ dừng lại ở sự giao lưu hội nhập về kinh tế mà còn có sự tiếp xúc, tìm hiểu về văn hóa, con người và phong tục tập quán...giữa các quốc gia, đây chính là tiền đề cho du lịch văn hóa ngày càng phát triển. Để thỏa mãn những nhu cầu đó của khách du lịch đòi hỏi người làm công tác du lịch phải đáp ứng ngày càng lớn không chỉ bề rộng mà cả bề sâu, phải đưa ra được những sản phẩm du lịch đặc thù mang đậm đà bản sắc văn hóa Việt Nam để thu hút khách du lịch hơn nữa. Đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa ở Hải Phòng vừa là nhu cầu đòi hỏi khách quan vừa là mục tiêu phát triển kinh doanh du lịch góp phần phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

Tuy nhiên trong những năm vừa qua sự phát triển của du lịch văn hóa Hải Phòng chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, còn mang tính tự phát và

đơn điệu. Chủ yếu Hải Phòng mới chỉ phát triển một số điểm ở khu vực nội thành, khu vực ngoại thành được đánh giá là có nguồn tài nguyên du lịch nhân văn phong phú nhưng chưa được khai thác nhiều cho hoạt động du lịch. Để các tài nguyên này trở thành sản phẩm du lịch độc đáo và hấp dẫn cần có những định hướng và giải pháp cụ thể.

Chính vì vậy việc nghiên cứu thực trạng khai thác du lịch văn hóa Hải Phòng, trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp để du lịch văn hóa Hải Phòng thực sự trở thành loại hình du lịch hấp dẫn đối với khách du lịch là điều hết sức cần thiết đối với hoạt động du lịch của thành phố. Do đó, người viết đã chọn đề tài “Một số giải pháp nhằm phát triển loại hình du lịch văn hóa ở Hải Phòng” mong được góp một phần nhỏ vào việc phát triển du lịch văn hóa của Hải Phòng.

2. Mục đích nghiên cứu

Bước đầu luận giải những vấn đề về du lịch văn hóa nói chung, nghiên cứu tiềm năng và thực trạng phát triển loại hình du lịch văn hóa ở Hải Phòng. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác phát triển du lịch văn hóa Hải Phòng một cách hiệu quả và bền vững.

3. Tính mới, tính độc đáo và tính sáng tạo của đề tài

Lần đầu điều tra thực trạng loại hình du lịch văn hóa ở Hải Phòng một cách tổng hợp và khoa học nhất. Đặc biệt là đưa ra mối liên hệ mật thiết giữa văn hóa và du lịch nhằm khai thác các giá trị văn hóa lịch sử vào lĩnh vực kinh doanh du lịch.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các tài nguyên nhân văn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, các giá trị văn hóa như các di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề, văn hóa ẩm thực... có thể khai thác và phát triển du lịch văn hóa.

Phạm vi nghiên cứu:

- Thời gian: Từ năm 1990 trở lại đây
- Không gian: Thành phố Hải Phòng

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp khảo sát thực địa đi đến một số di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu nhằm cảm nhận một cách đầy đủ và sâu sắc hơn các giá trị của những khu di tích như Đình Hàng Kênh, Đền Nghè, khu di tích đền Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm...
- Phương pháp thống kê các số liệu và tài liệu của hoạt động du lịch văn hóa Hải Phòng.
- Phương pháp phân tích tổng hợp.

6. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, nội dung đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận về du lịch văn hóa và tiềm năng phát triển du lịch văn hóa ở Hải Phòng.

Chương 2: Yêu cầu và thực trạng khai thác du lịch văn hóa ở Hải Phòng.

Chương 3: Đề xuất giải pháp khai thác du lịch văn hóa ở Hải Phòng.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA Ở HẢI PHÒNG

1.1. Lý luận về du lịch văn hóa

1.1.1. Khái niệm du lịch

Ngày nay, du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Theo C.Mac: Thước đo văn minh của một con người là sử dụng khoảng thời gian rỗi bỏ ích. Do đó có thể hiểu du lịch là sử dụng thời gian rỗi của con người vào việc tham quan, giao lưu văn hóa.

Dưới con mắt các nhà kinh tế, du lịch không chỉ là một hiện tượng xã hội đơn thuần mà nó phải gắn chặt với hoạt động kinh tế. Nhà kinh tế học Kalfiotis cho rằng: “Du lịch là sự di chuyển tạm thời của cá nhân hay tập thể từ nơi ở đến một nơi khác nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần, đạo đức, do đó tạo nên các hoạt động kinh tế”.

Tóm lại “Du lịch” có thể được hiểu là:

1. Sự di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú nhằm mục đích phục hồi sức khỏe, nâng cao tại chỗ nhận thức về thế giới xung quanh, có hoặc không kèm theo việc tiêu thụ một số giá trị tự nhiên, kinh tế, văn hóa và dịch vụ cho các cơ sở chuyên nghiệp cung ứng.
2. Một lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu nảy sinh trong quá trình di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú với mục đích phục hồi sức khỏe, nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh.

Du lịch, theo nghĩa nguyên tiếng Hán là đi chơi có lịch trình, trong đó “du” có nghĩa là rong chơi, ngao du, còn “lịch” có nghĩa là lịch trình, là sự sắp xếp về thời gian. Chính vì nội dung này nên người ta mới có thể phân biệt

được du lịch với các hình thức rời khỏi nơi cư trú thường xuyên khác như du học, đi học xa, làm xa...

Du lịch là một hoạt động xuất hiện từ rất lâu đời và hình thức ban đầu của nó có lẽ là hoạt động du mục, du canh, du cư đi tìm những nguồn thức ăn trong tự nhiên của người nguyên thủy, rồi đến các hoạt động đi khai phá, tìm kiếm những vùng đất lạ của các lãnh chúa phong kiến. Người ta thường coi Christophor Columbur là người đầu tiên đi du lịch khi ông khám phá ra Châu Mỹ. Ngày nay, các loại hình du lịch ngày càng được đa dạng hóa, chuyên môn hóa để đáp ứng một cách tốt nhất, đầy đủ nhất cho nhu cầu đi du lịch của du khách. Với sự phát triển mọi mặt về đời sống kinh tế xã hội, du lịch đã trở thành một nhu cầu quan trọng của người dân nhiều nước trên thế giới. Muốn du lịch thực sự phát triển, khách du lịch ngày càng đông hơn, thì đòi hỏi phải có sự nỗ lực từ nhiều mặt của nhiều bên. Trước tiên là phải phát triển kinh tế của người dân vì kinh tế là một phần thiết yếu cấu tạo nên hành trình du lịch. Sau đó là sự quản lý của nhà nước về du lịch, sự tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng cường quảng cáo tuyên truyền, thu hút khách của nhà nước, của các hãng lữ hành.

Đối với nước ta là một nước đang phát triển do vậy có thể nói một cách khách quan là điều kiện xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở đón tiếp khách, các dịch vụ bổ sung và các loại hình du lịch như là du lịch mua sắm, du lịch tiêu dùng còn hạn chế. Nhưng bên cạnh đó, nước ta có những điều kiện thuận lợi đó là tài nguyên du lịch thiên nhiên như rừng, biển của nước ta rất phong phú và có giá trị, nước ta lại có bề dày lịch sử văn hóa với nhiều công trình kiến trúc tuy không to lớn đồ sộ nhưng rất tinh tế, độc đáo, nước ta còn có rất nhiều những phong tục tập quán đặc biệt có giá trị nhân văn sâu sắc. Đó chính là những điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển thế mạnh của mình là du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa. Với định hướng của Đảng và Nhà nước là phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc cùng với việc đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn thì việc phát triển du lịch đặc biệt là du

lịch văn hóa đang trở thành điểm nóng, thành sự quan tâm của nhiều người, nhiều ngành.

1.1.2. Khái niệm văn hóa

Lịch sử dạy rằng văn hóa luôn luôn là một điều kiện sống còn của dân tộc. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Trãi trong *Bình Ngô đại cáo* đã nhấn mạnh “Nước Đại Việt ta từ trước, vốn sinh nền văn hiến đã lâu” và ông khẳng định sức mạnh của nền văn hóa trong chiến tranh giải phóng đất nước “Lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo”. Lịch sử chứng minh trong những bước hiểm nghèo nhất của dân tộc, văn hóa luôn luôn là sức mạnh phát huy tiềm năng vô tận của nhân dân ta về trí tuệ, tài năng, tình cảm và ý chí... Văn hóa giữ một vai trò hết sức quan trọng trên con đường phát triển và tiến bộ của các dân tộc và loài người.

“Văn hóa” có rất nhiều định nghĩa khác nhau. Trong Tiếng Việt, văn hóa được dùng theo nghĩa thông dụng để chỉ học thức, trình độ văn hóa, lối sống (nếp sống văn hóa); theo nghĩa chuyên biệt để chỉ trình độ phát triển của một giai đoạn (văn hóa Đông Sơn)... Theo nghĩa rộng thì văn hóa bao gồm tất cả, từ những sản phẩm tinh vi hiện đại cho đến tín ngưỡng, phong tục, lối sống, lao động... Hầu như không có ranh giới rõ rệt giữa văn hóa và các lĩnh vực khác trong đời sống xã hội. Văn hóa thể hiện ở tác phong, thái độ khi tiếp xúc của một cá thể hay một cộng đồng khi tiếp xúc với môi trường xung quanh, như với các cá thể, cộng đồng khác, với thiên nhiên, với đồ vật, với công việc.... Chính với cách hiểu rộng này, văn hóa mới là đối tượng đích thực của văn hóa học.

Tuy nhiên, ngay cả với cách hiểu rộng này trên thế giới cũng có hàng trăm định nghĩa khác nhau. Ta có thể đưa ra một vài định nghĩa tiêu biểu về văn hóa như sau:

Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc rất quan tâm tới vấn đề văn hóa. Người định nghĩa văn hóa theo một cách rất riêng: “ Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích sống của loài người mới sáng tạo và phát sinh ra ngôn ngữ, chữ

viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”.

UNESCO nhìn nhận “ Văn hóa” với ý nghĩa rộng rãi nhất của từ này : Đó là một phức thể - tổng thể các đặc trưng - diện mạo về tinh thần, vật chất, trí thức và tình cảm...khắc họa nên bản sắc của một cộng đồng gia đình, xóm, làng, vùng miền, quốc gia, xã hội...Văn hóa không chỉ bao gồm nghệ thuật, văn chương mà cả những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị, những truyền thống, tín ngưỡng...

Khái niệm “Văn hóa” theo nghĩa hẹp của UNESCO: “ Văn hóa” là một tổng thể những hệ thống biểu trưng (ký hiệu) chi phối cách ứng xử và giao tiếp trong một cộng đồng, khiến cộng đồng ấy có đặc thù riêng.

Với Tylor, lần đầu tiên văn hóa có một định nghĩa. “ Văn hóa, hiểu theo nghĩa rộng nhất của nó, là toàn bộ phức thể bao gồm hiểu biết, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, phong tục và những khả năng và tập quán khác mà con người có được với tư cách là một thành viên của xã hội”.

Theo PGS.TS Trần Ngọc Thêm : “ Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội”.

Như vậy, thông qua những định nghĩa tiêu biểu trên, mặc dù có những khác biệt nhất định, song hầu hết các nhà nghiên cứu về văn hóa đều thống nhất với nhau ở một điểm: văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử.

1.1.3. Du lịch văn hóa

Theo Luật Du lịch ban hành ngày 01 tháng 01 năm 2006 : “Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa vào bản sắc dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa”. Du lịch văn hóa được xem là tổng thể

của du lịch – xem đó là một hiện tượng văn hóa nhằm thu hút khách ở các điểm du lịch phải mang tính văn hóa.

Du lịch văn hóa dựa trên tài nguyên du lịch là các giá trị văn hóa của một quốc gia, đó là các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Du lịch văn hóa chủ yếu dựa vào những sản phẩm văn hóa, những lễ hội truyền thống dân tộc, kể cả những phong tục tín ngưỡng... để tạo sức hút đối với khách du lịch bản địa và từ khắp nơi trên thế giới.

Ngày nay, khi xã hội ngày càng phát triển con người ngày càng có nhu cầu cao trong việc nâng cao trình độ văn hóa, trình độ hiểu biết của cá nhân. Con người dùng thời gian rỗi của mình vào việc nghỉ ngơi tinh thần một cách tích cực, có thể xem các triển lãm, tham quan các viện bảo tàng, ca hát, chơi các loại nhạc cụ...đó là lí do du lịch văn hóa ngày càng phát triển.

Phần lớn hoạt động du lịch văn hóa gắn liền với địa phương - nơi lưu giữ nhiều lễ hội văn hóa và cũng là nơi tồn tại đói nghèo. Khách du lịch ở các nước phát triển thường lựa chọn những lễ hội của các nước để tổ chức những chuyến du lịch nước ngoài. Bởi thế, thu hút khách du lịch tham gia du lịch văn hóa tức là tạo ra dòng chảy mới và cải thiện cuộc sống của người dân địa phương.

Đã là du lịch thì du lịch văn hóa cũng mang trong đó những tính chất nhất định của du lịch, song du lịch văn hóa tất nhiên cũng phải có những nét riêng biệt của nó. Trước tiên, đó là sự đặc trưng về tài nguyên - yếu tố đầu tiên quyết định đến việc xây dựng một chương trình du lịch – tài nguyên của du lịch văn hóa đương nhiên là những đặc điểm văn hóa đặc trưng của một vùng, một quốc gia, mà đã là văn hóa đặc trưng thì đương nhiên là mỗi nơi mỗi khác, trong khi tài nguyên của các loại hình du lịch khác có thể là giống nhau, ví dụ như du lịch biển thì hầu như ở mọi nơi đều giống nhau bởi chỉ cần có bãi biển đẹp và cơ sở phục vụ tốt là có thể tiến hành du lịch biển.

Việc phát triển du lịch văn hóa cũng như phát triển du lịch mang một ý nghĩa hết sức quan trọng. Nếu phát triển du lịch văn hóa thì có thể góp phần khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống tạo việc làm cho người

dân địa phương, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài. Du lịch văn hóa là một trong những lĩnh vực xuất khẩu tại chỗ có hiệu quả cao, tăng lượng ngoại tệ cho đất nước.

Ngoài lợi ích về mặt kinh tế, du lịch văn hóa còn mang lại cho quốc gia, cho vùng và cho nhà kinh doanh du lịch rất nhiều lợi ích mà không phải bất cứ loại hình du lịch nào hay ngành nghề nào cũng có thể mang lại được đó là việc nâng cao hiệu quả về mặt xã hội. Chỉ có du lịch văn hóa mới có thể nâng cao cái “chất” trong du lịch, nâng cao nét đẹp, giữ gìn tính văn hóa đối với cả du khách cũng như đối với cư dân địa phương hay với nhà kinh doanh du lịch. Chính vì thế, qua du lịch văn hóa, Nhà nước có thể điều chỉnh và giữ gìn, phát huy một cách tốt nhất nền văn hóa riêng của quốc gia mình. Du lịch là phương tiện, là cơ hội để văn hóa khẳng định tính độc lập của nó là được hòa nhập, nâng cao và phát triển.

Phát triển du lịch văn hóa góp phần mở rộng, củng cố mối quan hệ quốc tế, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc, đồng thời giúp các quốc gia giảm bớt sức ép của các trung tâm đô thị. Sự phát triển của du lịch văn hóa đã góp phần khai thác các di sản văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội, đồng thời cũng là nơi tạo ra nguồn kinh phí tốt nhất để bổ sung, bảo vệ, phát triển các di sản văn hóa thực hiện phát triển du lịch bền vững. Do vị trí quan trọng và ý nghĩa nhiều mặt về kinh tế xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đã chủ trương phát triển du lịch tương xứng tiềm năng du lịch to lớn của đất nước, đặc biệt là tiềm năng du lịch văn hóa theo hướng du lịch - văn hóa – sinh thái – môi trường, xây dựng các chương trình du lịch, các điểm du lịch, khu du lịch hấp dẫn về văn hóa, về di tích lịch sử và các danh lam thắng cảnh, huy động các nguồn lực tham gia kinh doanh du lịch ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng ở các khu du lịch tập trung và ở các trung tâm lớn. Với tiềm năng to lớn về du lịch văn hóa như vậy, song trên thực tế ta vẫn chưa khai thác một cách thích đáng thể loại này mà chỉ dừng lại ở những chương trình du lịch còn hạn chế về số lượng, thiếu hoàn hảo về chất lượng.

Đồng thời việc bảo tồn và tái tạo còn là vấn đề vô cùng bức xúc, làm ảnh hưởng không nhỏ đến nền văn hóa quốc gia, mặc dù gần đây các chương trình du lịch lễ hội đang được triển khai với quy mô và chất lượng khá tốt.

1.1.4. Mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch

Du lịch và văn hóa có mối quan hệ mật thiết với nhau, du lịch tác động tích cực tới văn hóa đồng thời cũng có những tác động tiêu cực. Mặt khác văn hóa cũng có những tác động tích cực và tiêu cực đến du lịch.

Du lịch muốn phát triển phải dựa vào tài nguyên du lịch trong đó tài nguyên nhân văn đóng vai trò quan trọng. Nền văn hóa càng phong phú càng có điều kiện thu hút du khách đến thăm quan du lịch. Nói về mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch, giáo sư Hoàng Chương đã nói: “Văn hóa là hồn của du lịch, du lịch chỉ là một cái xác, nếu không có hồn không tồn tại được”. Hay nói cách khác du lịch và văn hóa có mối quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ, bổ sung cho nhau, không thể tách rời: văn hóa là nguồn tài nguyên nhân văn quan trọng để phát triển du lịch bền vững, đồng thời phát triển du lịch góp phần bảo vệ, phát huy văn hóa dân tộc, giao lưu văn hóa.

Các đối tượng văn hóa được coi là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn. Nếu như tài nguyên thiên nhiên hấp dẫn du khách bởi sự hoang sơ, độc đáo và hiếm hoi của nó thì tài nguyên du lịch nhân văn thu hút khách bởi tính phong phú, đa dạng, độc đáo và tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Các đối tượng văn hóa – tài nguyên du lịch nhân văn – là cơ sở để tạo nên các loại hình du lịch văn hóa phong phú. Mặt khác, nhận thức văn hóa còn là yếu tố thúc đẩy động cơ du lịch của du khách. Như vậy xét dưới góc độ thị trường thì văn hóa vừa là yếu tố cung vừa góp phần hình thành yếu tố cầu của hệ thống du lịch.

Nhờ có văn hóa truyền thống mà du lịch có thêm những sản phẩm du lịch hết sức độc đáo. Đồng thời du lịch Việt Nam hiện nay xét về bản chất là du lịch văn hóa, do vậy cần biết khai thác sử dụng các giá trị của văn hóa truyền thống để phát triển du lịch. Đây là một tiềm năng vô cùng to lớn và là

một thế mạnh của du lịch Việt Nam vì không có một nước nào có nhiều lễ hội cổ truyền như người Việt, không có một nước nào mang dấu ấn bản sắc sâu sắc như lễ hội Việt Nam.

Bên cạnh những mặt tích cực cũng có những mặt hạn chế. Một trong những chức năng của du lịch là giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng. Khi đi du lịch, du khách luôn muốn được thâm nhập vào các hoạt động văn hóa của địa phương, song nhiều khi sự thâm nhập với mục đích chính đáng bị lạm dụng và sự thâm nhập biến thành sự xâm hại. Ai đến Sa Pa cũng muốn được đi chợ tình, song chợ tình Sa Pa, một nét sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc đang bị những du khách tò mò, ít văn hóa xâm hại bằng những cử chỉ thô bạo như rọi đèn vào cặp tình nhân, lật nón các thanh nữ để xem mặt, trêu ghẹo... Mặt khác, để thỏa mãn nhu cầu của du khách, vì lợi ích kinh tế to lớn trước mắt nên các hoạt động văn hóa truyền thống được trình diễn một cách thiếu tự nhiên, thiếu chuyên nghiệp, hoặc mang ra làm trò cười cho du khách. Nhiều trường hợp, do thiếu hiểu biết về nguồn gốc, ý nghĩa của các hành vi lễ hội, người ta giải thích một cách sai lệch hoặc thậm chí bậy bạ. Giá trị truyền thống bị lu mờ dần do sự lạm dụng vì mục đích kinh tế.

Do chạy theo số lượng, không ít mặt hàng truyền thống làm hàng lưu niệm cho du khách sản xuất cầu thả đã làm méo mó giá trị chân thực của truyền thống, làm sai lệch hình ảnh của một nền văn hóa bản địa. “Nghệ thuật sân bay” là thuật ngữ để chỉ cho hiện tượng trên.

Một trong những xu hướng thường thấy là người dân bản xứ nhất là giới trẻ ngày càng chối bỏ truyền thống và thay đổi cách sống theo một du khách.

Đó chỉ là những nét điển hình nhất trong mối quan hệ giữa du lịch và văn hóa, vì tương lai phát triển du lịch lâu bền, ngành du lịch nói chung, người làm du lịch nói riêng phải biết tận dụng khai thác phát huy những mặt tích cực, đồng thời ngăn chặn đẩy lùi và khắc phục những mặt tiêu cực để xây dựng những sản phẩm du lịch văn hóa độc đáo thu hút khách du lịch.

1.2. Tiềm năng phát triển loại hình du lịch văn hóa ở Hải Phòng

1.2.1. Tiềm năng các tài nguyên văn hóa vật thể phát triển du lịch

Hải phòng là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử văn hóa. Là nơi được thiên nhiên ưu đãi, có lịch sử lâu đời gắn liền với sự thăng trầm của lịch sử dân tộc, cho nên có những loại hình văn hóa vật chất, tinh thần khá phong phú và độc đáo. Với mật độ các di tích dày đặc, có 542 di tích các loại, trong đó có 96 di tích cấp quốc gia và trên 100 di tích được xếp hạng cấp thành phố, chủ yếu là đình, chùa, miếu mạo, nhà thờ, các công trình kiến trúc và một số di tích khác như di chỉ khảo cổ...

Trên địa bàn tỉnh Hải Phòng có rất nhiều di tích lịch sử văn hóa, đặc biệt trong đó có những di tích đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia.

Số lượng và phân bố các di tích ở Hải Phòng

Quận / Huyện	Diện tích	Số lượng di tích	Công nhận	
			Quốc gia	Thành phố
Hồng Bàng	15,2	18	2	9
Ngô Quyền	10,9	21	3	4
Lê Chân	12,5	16	8	2
Hải An	88,4	91	11	5
Kiến An	26,7	38	2	7
An Dương	125,5	103	10	4
Thủy Nguyên	242,7	136	23	18
Tiên Lãng	168	49	4	13
Vĩnh Bảo	181,1	172	16	16
An Lão	110,8	83	3	21
Kiến Thụy	159,5	56	14	16
Đồ Sơn	39,5	15	0	6
Cát Hải	322,3	32	0	6
Bạch Long Vĩ	4,5	0	0	0
Tổng	1507,6	830	96	127

(Nguồn: Sở Du lịch Hải Phòng)

Phần lớn các di tích ở Hải Phòng đều gắn liền với các lễ hội đặc sắc. Nơi có mật độ di tích lịch sử văn hóa dày đặc nhất là khu vực nội thành Hải Phòng với nhiều di tích độc đáo như Nhà hát lớn thành phố, Quán hoa, Bảo tàng thành phố, đền Nghè, đình Hàng Kênh, chùa Dur Hàng, bến tàu không số, đền Bà Đé... Ngoài ra các di tích lịch sử văn hóa ở Hải Phòng còn tập trung nhiều ở các huyện ngoại thành như Vĩnh Bảo – quê hương của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, huyện Kiến Thụy với quần thể Dương Kinh nhà Mạc, huyện An Lão với danh thắng Núi Voi, huyện Thủy Nguyên với sông Bạch Đằng lịch sử...

Các di tích này không chỉ có giá trị về mặt lịch sử mà còn cả về mặt kiến trúc nghệ thuật, văn hóa Phật giáo phương Đông nên nó đã hướng người dân về gốc rễ cội nguồn, các giá trị văn hóa được bảo vệ, bản sắc dân tộc được giữ gìn. Từ đó các di tích tạo thành điểm du lịch văn hóa hấp dẫn du khách, đặc biệt nhiều di tích nằm ngay trong các khu vực danh thắng, hoặc bản thân di tích cũng là một danh thắng nên càng hấp dẫn du khách hơn. Ví dụ Hang Vua, Núi Voi, đền Trần Quốc Bảo... đang là những điểm du lịch thu hút nhiều du khách. Các di tích xếp hạng quốc gia được phân bố ở khu danh thắng có ý nghĩa du lịch rất to lớn. Một số di tích tuy không được xếp hạng quốc gia, song dưới góc độ du lịch lại rất hấp dẫn du khách, ví dụ đền Bà Đé, đền Thần Hải Đại Vương (Đồ Sơn).

Ngoài ra, Hải Phòng được hình thành trên miền đất cổ, có nền tảng văn hóa xã hội lâu đời. Trên đất Hải Phòng các nhà khảo cổ đã phát hiện ra 3 di chỉ khảo cổ tiêu biểu xuyên suốt thời tiền sử chứng minh sự có mặt liên tục của người Việt cổ ở đây.

Di chỉ Cái Bèo (Cát Hải) thuộc nền văn hóa tiền Hạ Long, cách ngày nay khoảng 6000 năm.

Di chỉ Tràng Kênh (thị trấn Minh Đức – Thủy Nguyên) thuộc văn hóa Phùng Nguyên, cách ngày nay khoảng 3000 năm.

Di chỉ Việt Khê (Thủy Nguyên) và Núi Voi (An Lão) thuộc văn hóa Đông Sơn, cách ngày nay khoảng 2000 năm.

Có thể khẳng định tài nguyên du lịch văn hóa vật thể ở Hải Phòng rất đa dạng, đặc sắc và có giá trị văn hóa, lịch sử cao, có ý nghĩa du lịch to lớn có thể khai thác trở thành sản phẩm du lịch văn hóa. Trong phạm vi bài viết xin giới thiệu một số di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu.

• Đình Hàng Kênh

Đình Hàng Kênh (tên chữ là Nhân Thọ đình), nằm trên đường Nguyễn Công Trứ phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Theo bia ký còn lưu giữ tại di tích, đình Hàng Kênh ngày nay khởi dựng vào năm 1719, đời vua Lê Dụ Tông và được trùng tạo từ năm 1841 đến 1850. Nằm cách trung tâm thành phố Hải Phòng 2km về phía Đông, đình Hàng Kênh được coi là công trình kiến trúc mang đầy đủ dáng dấp và phong cách nghệ thuật của một ngôi đình cổ Việt Nam.

Ngoài vẻ đẹp về kiến trúc, đình Hàng Kênh còn có giá trị về điêu khắc. Những mảng chạm khắc rồng, mây, hoa lá cách điệu nổi trên mặt các tấm ván, dưới chân các chân song như thách thức cùng thời gian. Gian chính của đình có cửa võng sơn son thiếp vàng được chạm thủng cân xứng. Cửa võng này giống như một bức tranh điêu khắc sống động có hình ảnh lưỡng long châu nguyệt, đôi chim phượng xoè cánh, ngựa qua sông, rùa sai chân cùng hồ nước hoa sen. Trong đình có hơn 100 mảng chạm khắc mà hình tượng con rồng - một trong "tứ linh" của người Việt là đề tài chủ yếu. Nét độc đáo là 308 con rồng trong các mảng chạm khắc mỗi con một vẻ, mỗi tư thế khác nhau và được tạc theo từng ổ, rồng mẹ rồng con quấn quýt bên nhau giữa cỏ cây hoa lá. Hiếm có nơi nào các nghệ nhân lại dùng lối "bong hình" hay "chạm lõng" để chạm khắc như nơi đây.

Hơn ba thế kỷ đã trôi qua, nhưng đình Hàng Kênh vẫn còn nguyên vẹn nét cổ xưa: mái đình cong cong, cây đa cổ thụ nghiêng mình dưới làn nước trong xanh của hồ bán nguyệt. Đặc biệt là lễ hội tưởng niệm người anh hùng

dân tộc Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng vào năm 938 vẫn được duy trì từ thế kỷ 17 tới nay. Đây là điểm du lịch thu hút đông đảo du khách thập phương. Đình Hàng Kênh là di tích đặc biệt, tiêu biểu của Thành phố Hải Phòng, được Nhà nước xếp hạng năm 1962.

• **Đền Bà Đế**

Tương truyền rằng vào năm 1718 ở phía Đông Nam vụng Ngọc Đồ Sơn có đôi vợ chồng họ Đào, suốt 20 năm hiếm con, làm ăn tu tâm tích đức cầu xin Trời Phật ứng độ cho một người con. Trời Phật chứng giám đã báo mộng cho người vợ được mang thai. Tròn ngày tròn tháng của đất trời Đế Bà ra đời, người bà có mùi hương thơm ngát. Bà được đặt tên là Đào Thị Hương. Tuổi trưởng thành sắc đẹp của bà nổi tiếng khắp vùng. Câu đối trong Đền thờ bà đã ca ngợi:

Bẩm sinh quốc sắc thiên hương tiên nữ uy dung chân thể phách

Cổ hữu băng cơ Ngọc cốt Đế Bà nghi biểu hạo tinh anh

Bà rất khéo tay, siêng năng mọi việc. Hàng ngày bà thường xuống vụng Ngọc chần trâu cắt cỏ. Bà tay cầm liềm miệng hát rằng:

Tay cầm bán nguyệt xênh xang

Bao nhiêu thảo mộc lai hàng tay ta

Tiếng hát ngân vang cả núi rừng, người ta nói rằng mỗi lần nàng cất giọng hát chim như ngừng hót, sóng ngừng vỗ và đất trời như lặng đi để thấm đượm hết tiếng hát của nàng. Cứ thế giọng hát của nàng hòa quyện vào đất trời, sông núi khiến mọi ngư dân trong vùng quên đi mọi nhọc nhằn vất vả, an lòng, vững tâm, vui vẻ.

Vào năm 1736 Chúa Trịnh Doanh về kinh lý Đồ Sơn. Chúa cùng đoàn quân dạo cảnh bằng thuyền rồng trên biển vùng núi Độc, Chúa nghe tiếng hát truyền lệnh cho quân lính đi tìm người hát, gặp Bà Chúa mang lòng thương mến. Chúa quyến luyến bên Bà suốt cả tháng không rời xa. Khi Chúa về kinh có hẹn Bà chờ đợi ít ngày, Chúa sẽ đem thuyền hoa quý rước Bà lên kinh. Từ đó Bà mang thai, trong lòng rất lo sợ với làng xóm. Ngày đêm Bà trông

ngóng thuyền hoa của Chúa. Hàng Tổng biết chuyện đòi ăn khoán phạt tiền, vì nghèo khó không có tiền phạt, họ Đào đem Bà xuống biển khu vực núi Độc dìm xuống biển.

Biết sẽ chết, nước mắt oan ức, Bà ngửa mặt lên trời khóc than rằng: “Phận gái thân cô, gặp Chúa yêu thương tôi đâu dám chống, nghĩa cha mẹ họ hàng tôi đâu dám quên. Xin trời Phật chứng giám cho lòng con! Khi con bị dìm xuống nước, nếu con có oan ức Trời Phật cho con nổi lên ba lần, họ hàng hãy cho con được sống, nếu con dối trá thân này sẽ chìm xuống để làm gương cho đời”. Quả nhiên Bà nổi lên ba lần, mọi người ai nấy đều kinh sợ, họ Đào cùng bọn cường hào, ác bá lấy dây thừng cối đá thủng buộc vào bụng Bà quấn vào cây sào cắm xuống biển.

Họ, hàng Tổng ra về cũng là lúc sóng to gió lớn, nước dâng lên vỗ vào chân núi Độc, có một cái hang to, dây thừng cối đá, cây sào trôi vào miệng hang. Đêm đêm trên bãi đá hầu, hồn Bà linh thiêng hiện về trừng trị những kẻ đã giết Bà, đã gây nên nhiều tội ác với người dân lương thiện. Thấy sự linh thiêng nên lập ngay Đền thờ có dây thừng, cối đá thủng, hàng năm họ Bà phải nhuộm lại dây thừng một lần. Lời Bà nguyện khi nào dây mực đá tan mới hết hận thù này.

Sau một tháng thuyền hoa của Chúa về rước Bà. Khi ấy oan nghiệp tăng lên gấp bội. Thân Mẫu Bà vì quá thương con nên cũng mất theo. Biết chuyện, Chúa Trịnh Doanh truyền Hàng Tổng xây đền lập đàn giải oan Đế Bà. Đền Bà được vua Tự Đức về thăm ban sắc trọng phong cho Đế Bà là: “**ĐÔNG NHẠC ĐẾ BÀ TRỊNH CHÚA PHU NHÂN**”.

Người đời sau thương tiếc và khâm phục lòng thủy chung của Bà. Nhiều danh nhân sau này đã để lại bút tích trong ngôi Đền thờ Bà.

Nhất phiến băng tâm thiên địa bạch

Kính thành nhĩ tự quý thần tri

Đế Bà hương hỏa thiên thu tại

Trịnh Chúa xe loan kiêu tích truyền

Tạm dịch:

Lòng sạch như băng trời đất biết

Nỗi niềm thành kính quý thân hay

Đế Bà hương lửa, nghìn thu ấy

Trịnh Chúa xa loan chuyện đế đời

Thời gian trôi qua cõi đá dây thừng đã mất, hồn Bà thanh thản linh thiêng ứng nghiệm ban điều lành cho những người thiện tâm ở bốn phương về làm lễ cầu xin đúng như ý nguyện.

Hàng năm sau tết Nguyên Đán, người Hải Phòng, người Hà Nội và nhiều miền quê trên cả nước tấp nập, nhộn nhịp đi Đền Bà Đế. Người ta đến để xin tài, xin lộc và đặc biệt đến để xin được giải mọi nỗi oan khuất mà mình và gia đình phải gánh chịu nếu có.

Khách thập phương tới đây mỗi ngày một đông và không hẳn chỉ vào mùa xuân, người ta đến đền quanh năm. Người ta đến đền còn là để chia sẻ và đồng cảm với thân phận một người con gái xinh đẹp, hiền thảo, thủy chung mà phải chịu bất hạnh nơi vùng đất có ba con sông đổ ra biển. Đền Bà Đế lấy ngày khai xuân cúng cơm Đức Bà vào ngày 26 tháng Giêng âm lịch và lễ tạ Đức Bà vào ngày 24, 25, 26 tháng 2 âm lịch.

• Tháp Tường Long

Khu du lịch Đồ Sơn, Hải Phòng nổi tiếng với những bãi tắm lý tưởng và phong cảnh hữu tình. Nhưng ít người biết rằng trên đỉnh Long Sơn (phường Ngọc Xuyên), ngọn núi đầu tiên trong 9 ngọn chạy dọc bán đảo Đồ Sơn còn có một di tích văn hóa lịch sử với cả nghìn năm tuổi - đó là tháp Tường Long.

Tháp Tường Long (còn gọi là tháp Đồ Sơn) xây thời Lý Thánh Tông. Công trình kiến trúc Phật giáo này được xây trên bãi đất rộng khoảng 2.000m², thuộc địa phận phường Vạn Sơn, thị xã Đồ Sơn.

Bốn góc tháp đều nghiêng vào tâm 190. Lòng tháp rộng và là nơi đặt pho tượng A di đà. Công trình được xây bằng gạch và đá có kích thước khác

nhau. Ngoài loại gạch xây, còn có loại gạch ốp ngoài vỏ tháp với nghệ thuật trang trí độc đáo như hoa sen, hoa cúc, hoa chanh. Cách trang trí này biểu hiện nghệ thuật điển hình thời Lý.

Theo sách "Đại Việt sử lược" thì năm Mậu Tuất 1058, vua Lý Thánh Tông sau khi ngự giá qua biển Ba Lô đã dừng chân ghé lại nơi đây xây tháp. Sau ngài nằm mộng thấy rồng vàng bèn ban cho ngọn tháp cái tên Tường Long, nghĩa là "Thấy rồng vàng hiện lên" để ghi nhớ điềm lành. Lại có người cho rằng cửa biển Đồ Sơn là một trong những cái nôi tiếp nhận cho dựng tháp ở đây để thờ Phật. Khi xưa, có thể nơi đây còn là một đài quan sát nằm trong hệ thống "truyền đăng". Mỗi khi có biển, các trạm quan sát ven biển liền đốt cỏ khô cho khói bay lên trời, truyền tín hiệu báo động về kinh thành.

Qua những di vật còn lại thì thấy rằng tháp Tường Long được xây cùng thời với tháp Báo Thiên ở kinh thành Thăng Long (nay là khu vực Nhà hát lớn Hà Nội). Theo "Đại Nam nhất thống chí", tháp cũ Đồ Sơn cao 100 thước, dựng trên một khu đất rộng 1000m², có 9 tầng, cửa mở ra hướng tây. Một thước ta dài 0,45m, như vậy tháp cao khoảng 45m, lại đặt trên ngọn núi cách mặt biển 100m nên ngọn tháp này thuộc loại cao nhất so với các tháp ở Việt Nam thời bấy giờ. Tháp Tường Long nhiều lần được tu tạo và khôi phục trong triều Trần và triều Lê, nhưng đến năm Gia Long thứ 3 (1804), triều đình nhà Nguyễn đã cho phá tháp để lấy gạch xây thành Hải Dương. Điều này chứng tỏ tháp Tường Long xưa vô cùng qui mô, bề thế.

Từ vị trí tháp Tường Long có thể thấy biển với những con tàu ra khơi vào lộng, thấy thị xã Đồ Sơn cùng làng mạc, đồng ruộng xanh tươi, lại hiểu người xưa sao khéo chọn địa điểm xây tháp. Mong sao tháp Tường Long sớm được xếp hạng, bảo tồn, tôn tạo để du khách có dịp chiêm ngưỡng một công trình giá trị nhiều mặt về kiến trúc, điêu khắc tôn giáo và văn hóa của thế kỷ XI.

• Đền Nghè

Đền Nghè tọa lạc ở ngã ba phố Mê Linh và phố Lê Chân, Hải Phòng. Đền thờ Nữ tướng Lê Chân - người có công xây dựng An Biên trang (Hải

Phòng ngày nay), và cùng với Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa chống giặc xâm lược. Ngôi đền xinh xắn với qui mô vừa phải nhưng từ lâu đã trở thành một trong số những di tích lịch sử và danh thắng nổi tiếng của địa phương.

Tương truyền rằng bà sống khôn chết thiêng. Khi bà gieo mình xuống sông thì hoá đá trôi trên mặt sông Kinh Thầy. Từ đoạn sông vùng Đông Triều quê cũ của bà đến bến Đá (nay là bến Bính) thì bập bồng xoay tròn trên mặt nước. Nhân dân làng An Biên biết bà đã hiển thánh, liền rủ nhau mang đòn, chèo ra sông vớt và khiêng đá thiêng về. Khiêng đến khu vực Đền Nghè hiện nay thì trời bỗng nổi cơn giông gió, chèo đứt. Dân làng bèn chọn khu đá rơi ấy để dựng đền thờ bà.

Lúc đầu, đền thờ chỉ là một gian miếu nhỏ, mái lợp gianh. Năm 1919, đền Nghè mới được xây dựng khang trang như hiện nay.

Đền Nghè mang phong cách kiến trúc thời nhà Nguyễn, gồm có hậu cung, nhà thiêu hương, tả vu, hữu vu, nhà bái đường... Đây là một tổng thể không gian khép kín, phong cách cổ truyền độc đáo, hài hoà. Từ cổng đi vào, bên hữu là nhà bia được xây và trang trí theo kiểu dáng long đình. Chính giữa đặt tấm bia đá cao 1,5m, rộng 0,85m ghi tiểu sử của bà Lê Chân bằng chữ Hán.

Đền có 2 nhà chính - Tiền tế và Hậu cung. Nóc nhà Tiền tế nổi bật hàng chữ Hán lớn "An Biên cổ miếu". Giữa Tiền tế và Hậu cung là nhà Thiêu Hương 2 tầng, mái tam đầu đao. Trong toà hậu cung đặt tượng bà Lê Chân, hai bên thờ song thân bà.

Năm 1919, toà Hậu cung của Đền được xây dựng. Năm 1926, toà Tiền bái được xây dựng. Nhà Tiền bái 5 gian được đỡ bởi 16 cột gỗ lim hình vuông đặt trên 16 đế đá vuông. Nhà Hậu cung có hai tầng mái cao hơn nhà Tiền bái, có ba gian cũng được đỡ bởi 16 cột gỗ lim hình trụ, trên 16 đế đá hình trụ. Các đế được trang trí bằng khắc hình lá đề. Trên 100 các mảng chạm theo lối "bong hình" rất điêu luyện mang tính truyền thống của nhiều thế kỷ trước.

Đến thăm Đền Nghè, quý khách thường chú ý đến 2 vật tích độc đáo - đó là Khánh đá và Sập đá. Khánh làm bằng một tấm đá nguyên dày 5cm được

tách ra thành hình chiếc khánh (có chiều cao 1m, rộng 1,6m). Mặt trước khánh khắc nổi 2 con rồng châu mặt nguyệt và hình mây bay xung quanh. Mặt sau khánh khắc hình mây bay và sóng nước, cả hai mặt có 2 núm tròn, lồi cao là chỗ để gõ. Tiếng khánh đá trong ngân vang êm dịu, lan tỏa, hướng ta tới cõi tâm linh huyền ảo mà thiêng liêng.

• **Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm**

Khu di tích Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm được xây dựng tại thôn Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Khu di tích gồm 9 điểm tham quan: Tháp bút Kinh Thiên, đền thờ Trạng trình, Nhà trưng bày, phần mộ thân sinh Trạng trình, Am Bạch Vân, tượng Trạng trình, Hồ bán nguyệt, chùa Song Mai, Nhà Tổ của chùa có tượng thờ bà Minh Nguyệt, Bia và Quán Trung Tâm. Tất cả rộng 4 ha từ Đền ra đến bờ sông Hàn.

Tháp bút Kinh Thiên tương truyền là do học trò tạo dựng để ca ngợi tài năng của Trạng trình như trụ cột chống trời.

Ngôi Đền lập trên nền nhà cũ của Trạng trình từ 1586. Qua thời gian, chiến tranh, đền bị hủy hoại, đã nhiều lần xây lại, trùng tu, đến nay Đền có 3 gian tiền đường, 2 gian hậu cung. Phía trước 2 bên Đền có 2 hồ tròn và vuông tượng trưng cho trời và đất. Trong Đền có thờ tượng Trạng trình với y phục triều chính. Bức hoành phi đại tự ở chính giữa có 4 chữ "An Nam lý học" từ câu "An Nam lý học hữu trình tuyền" có nghĩa là am hiểu về lý học ở nước An Nam có Trình tuyền hầu (tước vị của Nguyễn Bình Khiêm), do Chu Xán, sứ giả nhà Thanh (Trung Quốc) đề tặng. Đặc biệt có một số câu đối nói rõ chính kiến của ông về thế sự và hậu thế ca ngợi công đức của ông.

Nhà trưng bày giới thiệu thân thế sự nghiệp, những đóng góp của ông trong văn chương, triết học, giáo huấn và sự tôn vinh của hậu thế. Đáng chú ý có cuốn Bạch vân thi tập.

Tượng đài Trạng trình cao 5,7m, nặng 8,5 tấn bằng chất liệu đá Gra-nít đúc. Tượng trong tư thế ngồi, tay cầm sách trầm tư suy nghĩ về nhân tình thế thái. Y phục của tượng là y phục nhà nho sống giản dị gần dân. Hồ bán

nguyệt rộng khoảng 1000m². Phần mộ cụ thân sinh Trạng trình không xa Đền. Ba công trình này mới được tạo dựng trong dịp kỷ niệm 415 năm ngày mất của Trạng trình. Chùa Song Mai, tương truyền là chùa mà Nguyễn Bình Khiêm thường đến lễ và đã từng trả lời sứ giả Chúa Trịnh "Giữ chùa, thờ Phật thì được ăn oản" (ý nói không nên thoán đoạt ngôi Vua nhà Lê).

Bên cạnh chùa là nhà Tô có tượng thờ bà Minh Nguyệt, vợ của Trạng trình, người Đồ Sơn, có công cùng danh nhân lập nên chùa này.

Am Bạch Vân: Sau khi làm quan trong triều được 8 năm, ông dâng sớ vạch tội 18 quan tham. Vua Mạc không nghe, ông bèn cáo quan về quê mở trường dạy học, bỏ tiền dựng Am Bạch Vân. Nhiều học giả xưa nay coi Am Bạch Vân là trường đại học tư thục lớn nhất và tiên tiến của đất nước đương thời.

Cuối cùng là Quán Trung Tân. Trung là ở giữa, Tân là bến. Bến Giữa ý muốn nói không tả, không hữu, hành sự phải cho đúng sẽ thành công. Bia đá cao 1,5m, nặng 4 tấn được trùng khắc hoàn thành ngày 21/12/2000 do Tổng cục Du lịch Việt Nam cung tiến. Nội dung bia giải thích chí trung là chí thiện, toát lên quan niệm sống chủ đạo của Trạng trình là "Thiện".

1.2.2. Tiềm năng các tài nguyên văn hóa phi vật thể phát triển du lịch

Tài nguyên văn hóa phi vật thể bao gồm các lễ hội, làng nghề truyền thống, văn hóa ẩm thực.

1.2.2.1. Tài nguyên du lịch lễ hội

Theo kết quả điều tra, toàn thành phố có 123 nơi có lễ hội truyền thống bao gồm lễ hội cấp quốc gia (do Bộ VH-TT cấp giấy phép): Hải Phòng có lễ hội chọi trâu Đồ Sơn (năm 2000 được Tổng cục Du lịch đề nghị đưa vào một trong 15 lễ hội chương trình lễ hội du lịch quốc gia); lễ hội cấp vùng (do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép): Hải Phòng có hội Núi Voi (An Lão), hội Làng Cá (Cát Hải), đền Phú Xá (Đông Hải), hội Đền Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (Vĩnh Bảo), lễ hội cấp cơ sở (do huyện cấp giấy phép).

Lễ hội ở Hải Phòng có nội dung, hình thức sinh hoạt rất độc đáo nên đã thu hút được nhiều du khách trong và ngoài nước tham gia, nhất là lễ hội gắn

với di tích lịch sử văn hóa hoặc danh thắng. Ví dụ lễ hội chọi trâu rất độc đáo vừa mang tính truyền thuyết tâm linh vừa mang tính dân gian, một số lễ hội mang sắc thái riêng như hội xuống nước (Cát Hải); hội hát Đúm (Thủy Nguyên); hội pháo đất, hội đình Nhân Mục, hội làng Bảo Hà (Vĩnh Bảo); hội Minh Thè đền chùa Hòa Liễu.....

Nét chung của văn hóa lễ hội là loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian – tâm linh của cộng đồng dân cư mang bản sắc truyền thống (văn hóa làng). Thông qua những hoạt động lễ hội, người dân được thỏa mãn nhu cầu tâm linh hướng về cội nguồn tổ tiên của mình và sau đó là thỏa mãn nhu cầu văn hóa, giao lưu, giải trí... Các yếu tố tâm linh thường gắn với di tích chùa, đình, đền, miếu... với những nghi thức rước tế mang tính nghi lễ, sau đó phần còn lại chủ yếu và cơ bản là các sinh hoạt hội hè. Do vậy, các lễ hội truyền thống là tiềm năng du lịch rất quan trọng.

Các lễ hội Hải Phòng thuộc về cộng đồng (hội làng, hội nghề, hội tín ngưỡng) biểu hiện sức mạnh cộng đồng và sự cố kết cộng đồng. Lễ hội truyền thống đã cuốn hút mọi tầng lớp tham gia góp phần tạo giá trị hấp dẫn trong khai thác du lịch.

Lễ hội truyền thống, văn hóa dân gian ở Hải Phòng là loại hình văn hóa phi vật thể, bản chất của nó bắt nguồn từ cuộc sống, được sáng tạo và phát huy qua các thế hệ của cộng đồng làng xã (tiêu biểu cho dòng văn hóa dân gian như thả đèn trời, chơi pháo đất, hát đúm, ca trù...) đã tạo nên diện mạo, sắc thái đặc trưng tiêu biểu cho vùng đất Hải Phòng. Cần phải quan tâm đến bảo tồn và phát huy giá trị nội dung, nghệ thuật truyền thống của các lễ hội để khai thác và phát triển du lịch. Thời gian tổ chức lễ hội thường tập trung chủ yếu vào mùa xuân và mùa thu, ứng với thời kỳ nông nhàn của cư dân có truyền thống làm lúa nước, đó là đặc trưng lễ hội của vùng đồng bằng sông Hồng nên rất thuận lợi cho du khách đến với lễ hội.

Các lễ hội Hải Phòng nhìn chung rất độc đáo, đặc sắc. Tuy nhiên hiện nay nhiều lễ hội đã bị mai một và dần đi vào quên lãng. Đặc biệt là các lễ hội

gắn với các chiến thắng giặc ngoại xâm, một vài lễ hội dân gian độc đáo như hội làng Phục Lễ là ngày hội của phái đẹp... Do vậy cần đầu tư khôi phục và phát huy những giá trị của văn hóa lễ hội để phát triển thành sản phẩm du lịch.

Nơi diễn ra lễ hội thường gắn liền với các di tích lịch sử văn hóa, các thắng cảnh nổi tiếng, có giao thông thuận lợi, đây là một lợi thế lớn để Hải Phòng phát triển các loại hình du lịch đặc biệt là du lịch văn hóa.

• **Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn**

Dù ai buôn đâu bán đâu

Mùng chín tháng tám chọi trâu thì về

Dù ai buôn bán trăm nghề

Mùng chín tháng tám thì về chọi trâu

Không biết từ bao giờ, câu ca mộc mạc trên đã trở thành tiếng gọi của quê hương, nhắc nhở người Đồ Sơn nhớ về nơi “chôn rau cắt rốn”. Nơi có lễ hội truyền thống “độc nhất vô nhị” tại Việt Nam. Đó là Lễ hội chọi trâu được tổ chức hằng năm tại quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Năm 2005, Tổng cục Du lịch, Bộ văn hóa thông tin đã đề nghị Chính phủ công nhận là lễ hội trọng điểm cấp quốc gia, coi đây là lễ hội mang đậm đà bản sắc dân tộc với nét đẹp văn hóa - tâm linh - thượng võ của người dân vùng biển.

Lễ hội chọi trâu có nhiều truyền thuyết, mỗi truyền thuyết đều gắn với một sự tích kỳ bí khác nhau nhưng tất cả đều khẳng định: hội chọi trâu là mỹ tục hào hùng mang đậm tính thượng võ, tính táo bạo và lòng quả cảm rất độc đáo của người Đồ Sơn.

Ở Đồ Sơn, Đồ Hải, Ngọc Xuyên, (các xã của huyện Đồ Sơn) đều thờ chung một vị tôn thần, tên hiệu là Tước Đế Đại Vương. Theo thần tích, dưới chân Núi Tháp, thuộc địa phận xã Ngọc Xuyên, có một ngôi đền, mỗi khi trời u ám, thường có một vị thần râu tóc bạc phơ hiện hình ngồi trên thạch bàn, trước cửa đền có hai con trâu chọi nhau. Cảnh đó thường diễn ra vào mùng 9 tháng 8 hàng năm, nên dân ba xã làm mâm bộn đặt trong đền làm lễ

cầu thần hiện. Sáng ra, chỉ thấy dấu chân chim sẻ trên đó, nên đặt tên là Tước Điềm thần.

Riêng sách Đồng Khánh Địa Dư Chí Lược ghi rõ: " Đền Hùng Trấn Tước Điềm Thần thờ thủy thần Đồ Sơn trên Núi Tháp thuộc huyện Nghi Dương. Tương truyền, dân ba xã Đồ Sơn sống bằng nghề chài lưới, vẫn muốn lập ngôi đền để thờ thủy thần, có người trong xã mộng thấy Thần Thuyền nên dựng đền trên núi Tháp, ngày hôm sau người đó lên núi thấy một đàn chim sẻ quây lượn trong giây lát rồi bay ra phía biển. Dân Đồ Sơn dựng đền trên núi. Hội chọi trâu được tổ chức hàng năm vào mùng chín tháng Tám âm lịch hàng năm là ngày đại sự.

Nguồn gốc hội chọi trâu còn được sách Đồng Khánh Dư ghi lại qua lời tương truyền: " Xưa có người dân trong xã đi qua đền Hùng Trấn Tước Điềm Thần thấy hai con trâu húc nhau, thấy động chúng bỏ chạy xuống biển. Về sau, dân xã Đồ Sơn mở hội chọi trâu vào ngày mùng 9 tháng 8 âm lịch hàng năm và cho rằng trong ngày hội thế nào cũng có trận mưa to gió lớn. Đó là thủy thần Đồ Sơn hiển linh".

Lại có truyền thuyết kể rằng, lễ hội gắn với Nữ thần biển Bà Đế. Nàng là người con gái đẹp nhà nghèo, tên là Đế, có tiếng hát mê hồn quyến rũ đã đến tai vua Thủy Tề. Hồng nhan bạc phận, nàng bị oan với tội hoang thai. Hôm nàng bị chìm xuống nước, mây vần vũ, trời âm u, và biển như thể nổi giận, từng đợt sóng chồm lên. Ba lần bọn hào lý ném nàng xuống biển là ba lần nàng nổi lên. Chúng đã dùng dây thừng buộc nàng vào cối đá, ném xuống. Vua Thủy Tề chỉ chờ có vậy đón người vợ oan ức về cung sau bao nhiêu tháng ngày đằng đẳng nhớ thương. Nơi vua Thủy Tề đón nàng về cung bỗng dung có rất nhiều tôm cá. Vì thế, người ta bèn tổ chức chọi trâu, mỗi một vạn chài được phép mang một con trâu ra thi đấu. Trâu của vạn chài nào thắng, tức là năm ấy vạn chài ấy được độc chiếm bãi cá. Con trâu thắng cuộc được dùng vào tế thần, cầu mong thủy thần phù hộ cho dân chài Đồ Sơn quanh năm được mùa tôm cá.

Nước Việt Nam vốn là một nước có nền văn hoá nông nghiệp nên Trâu là một vật dụng quan trọng không thể thiếu trong sản xuất. Đánh giá sự quan trọng của con Trâu trong đời sống của nhân dân, dân gian ta đã có nói một trong 3 việc quan trọng nhất của đời người con trai (người chủ của gia đình) là cất nhà, gả vợ và tậu trâu. Trâu là biểu trưng cho sự thịnh vượng giàu có của một gia đình.

Trong SEAGAME 22 tổ chức ở Việt Nam năm 2003 để giới thiệu đất nước ta với bạn bè trong khu vực và quốc tế, nước ta đã chọn linh vật là con trâu và Trâu là một biểu tượng của đất nước ta.

Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn là lễ hội để người dân địa phương cầu mong cuộc sống hạnh phúc bình yên, làm ăn thịnh vượng và may mắn. Đồng thời lễ hội gắn liền với tục thờ cúng thần biển và tục hiến sinh tâm linh. Nên sau giải đấu trâu chiến thắng được mang về đình tế lễ và thịt theo tục lệ hiến sinh. Các "ông trâu" chọi khác cũng đều được giết mổ ngay sau trận đấu. Giá thịt trâu chọi thường đắt gấp 4 đến 5 lần thịt trâu thường. Người dân ở đây quan niệm, được "thụ hưởng" thịt trâu chọi là mang về may mắn cho bản thân và gia đình.

Chọi trâu không chỉ đơn thuần "*hai con trâu chọi*" mà nó đã trở thành tục lệ, tín ngưỡng độc đáo ở vùng biển Đồ Sơn. Người dân đặt vào lễ hội niềm tin và hy vọng bởi những cặp trâu chọi sẽ quyết định thắng thua, thành bại cho phe giáp ngày trước, phường xã ngày nay. Người Đồ Sơn gắn lễ hội chọi trâu với việc thờ cúng thành hoàng làng với mong muốn những chuyến đi biển thuận buồm xuôi gió, cho nên ngày hội càng trở nên thiêng liêng, trang trọng. Vào hội, mọi người được dịp hoà mình vào cộng đồng để tình cảm kết nối bền chặt, gắn bó hơn. Vì thế mà tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng cũng được duy trì, khẳng định.

Người vùng biển đã gửi gắm tinh thần và ý chí của mình vào những "kháp đấu" giữa các "ông trâu". Mỗi "ông trâu" trên xới đấu thắng thua ra sao sẽ chứng tỏ tài năng của các ông chủ trâu, của phường xã mình. Như vậy các "kháp đấu" giữa những ông trâu đã trở thành nghệ thuật, có tính biểu tượng

sinh động, thể hiện bản sắc văn hoá và lễ hội chọi trâu đã nói hộ tính cách của người dân vùng biển, nó đã được định hình từ lâu với nội dung phong phú gồm nhiều yếu tố văn hoá dân gian, lành mạnh kết tinh của cả một vùng văn hoá ven biển mà Đồ Sơn là trung tâm. Đây là một lễ hội độc đáo của người dân Đồ Sơn, nó gắn liền việc thờ cúng thuỷ thần với nghi lễ chọi và hiến sinh trâu, có cả sự giao thoa giữa những yếu tố văn hoá nông nghiệp đồng bằng với văn hoá cư dân ven biển.

Trước đây do đời sống kinh tế còn khó khăn nên lễ hội chọi trâu Đồ Sơn không được tổ chức trong nhiều năm. Từ năm 1990 các cấp ngành đã nỗ lực phục hồi lại lễ hội chọi trâu với mong muốn hội chọi trâu mang đậm nét văn hoá tinh thần tâm linh người Việt sẽ đến với đông đảo nhân dân. Sự phục hồi lễ hội chọi trâu Đồ Sơn như hiện nay là một việc làm đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Chấn hưng lễ hội này với những đặc điểm vốn có của nó sẽ góp phần thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Hy vọng trong sự phát triển chung của cả nước, lễ hội chọi trâu Đồ Sơn ngày càng được hoàn thiện, hấp dẫn du khách bốn phương, xứng đáng là một trong 15 lễ hội trọng điểm của cả nước.

• Lễ hội Núi Voi

Cách trung tâm thành phố Hải Phòng 18 km, xuôi theo quốc lộ 10 về phía Nam, núi Voi mang dáng hình một con voi khổng lồ nằm soi mình bên dòng sông Lạch Tray thơ mộng và chứa đựng biết bao điều kỳ thú. Núi Voi là khu núi đá vôi, trải qua hàng nghìn năm lịch sử, vẫn còn vẹn nguyên những hang động, như: Họng Voi, Già Vị, Bạch Tuyết, Long Tiên, Nam Tào, Bắc Đầu, bàn cờ tiên... kỳ bí, lung linh bởi những thạch nhũ muôn sắc màu. Nơi đây, còn lưu giữ những di chỉ khảo cổ, những di vật lịch sử mang dấu vết người xưa của nền văn hoá Đông Sơn thời các vua Hùng dựng nước, cùng những truyền thuyết bí ẩn và hấp dẫn. Núi Voi từ xưa đã gắn liền với lịch sử hưng suy của nhà Mạc như: Dấu tích sông Đào, Cây đèn Rạng Lái, Vàm chúa

Cả, Vàm chúa Hai, Hồ nhà Mạc, Đâu đong quân. Trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Núi Voi đã trở thành huyền thoại với hình ảnh "những cô gái dân quân treo mình bên vách đá, lưng chừng trời ngắm bắn máy bay rơi"...

Núi Voi đã được Bộ Văn hoá xếp hạng ngay từ đợt đầu tiên theo quyết định số 313/VH-VP ngày 28-4-1962. Từ đầu thập niên 1990 chính quyền và nhân dân địa phương đã phục hồi lại lễ hội truyền thống vào dịp rằm tháng giêng hàng năm.

Núi Voi đã, đang và sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước. Hy vọng, trong tương lai gần, tranh thủ sự hỗ trợ của thành phố, An Lão tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của mình, đưa khu danh thắng Núi Voi trở thành một vùng du lịch sinh thái đầy hấp dẫn nằm trong vòng cung du lịch Núi Voi - Đồ Sơn - Cát Bà và tuyến du khảo đồng quê Núi Voi - Tiên Lãng - Vĩnh Bảo nổi tiếng của Hải Phòng.

• **Hội đền Trạng – Nguyễn Bình Khiêm**

Nguyễn Bình Khiêm sinh năm 1491 tại làng Trung Am, huyện Vĩnh Lại, xứ Hải Dương, nay là xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Sinh trưởng trong một gia đình vọng tộc, có học vấn, thân phụ đều là những người văn tài học hạnh nên Nguyễn Bình Khiêm từ sớm đã hấp thụ truyền thống hiếu học của gia đình và quê hương. Lớn lên, Nguyễn Bình khiêm được theo học quan thượng thư bảng nhãn Lương Đắc Bằng. Nguyễn Bình Khiêm không chỉ là một nhà thơ lớn của dân tộc, là cây đại thụ thơ văn của thế kỷ 16 mà ông còn là một vị Trạng nguyên tài ba, có hành trạng gắn liền với nhiều giai thoại, truyền thuyết ly kỳ.

Lễ hội tưởng niệm Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm thường được tổ chức nhân ngày sinh (10/4 âm lịch) và ngày mất của cụ (28/11 âm lịch). Trong đó lễ hội lý niệm ngày mất 28/11 thường tổ chức với quy mô lớn hơn.

Địa điểm lễ hội là khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm tại thôn Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo.

Lễ hội là dịp thỏa mãn nhu cầu tâm linh, giao lưu tình cảm, sinh hoạt lễ hội truyền thống, giao lưu văn hóa dân gian, tạo đà phục hồi cho hoạt động du lịch lễ hội. Qua đó tuyên truyền về thân thế và sự nghiệp của danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, phát huy giá trị nhân văn, khơi dậy niềm tự hào của nhân dân để cổ vũ tinh thần vươn lên, chịu khó học tập, tu dưỡng, phấn đấu của thế hệ trẻ. Đồng thời lễ hội còn là dịp giới thiệu các trò chơi dân gian, giữ gìn, bảo tồn vốn văn hóa truyền thống của các làng cổ truyền ở Vĩnh Bảo phát triển, góp phần quảng bá cho du lịch Hải Phòng.

Lễ hội kỷ niệm ngày mất của Danh nhân văn hoá Nguyễn Bình Khiêm được tổ chức thường niên nhằm khơi dậy niềm tự hào dân tộc, phát huy giá trị văn hoá truyền thống.

1.2.2.2. Tài nguyên làng nghề truyền thống

Hải Phòng có khoảng 115 làng nghề, có nhiều nghề thủ công truyền thống đặc sắc như múa rối, thêu ren, chạm khắc, sơn mài, mây tre đan, gốm sành sứ, dệt vải, cói... không chỉ tạo ra những sản phẩm tiêu dùng trong nước mà còn xuất khẩu cho một số nước trên thế giới và xuất khẩu tại chỗ cho khách du lịch quốc tế đến Hải Phòng. Đây cũng là một trong những yếu tố hấp dẫn thu hút khách du lịch đến Hải Phòng.

• Làng nghề múa rối nước ở Vĩnh Bảo

Làng Bảo Hà, Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo – Hải Phòng đã từ lâu nổi tiếng với nghề tạc tượng có từ thế kỷ thứ 10. Ở đây còn lưu giữ rất nhiều tượng điêu khắc gỗ có giá trị nghệ thuật vô giá. Đặc biệt là bức tượng đức Linh Lang đại vương thái tử Lý Hoàng Châu cao 1,6m, khi mở cửa - tượng đứng dậy, khi đóng cửa - tượng ngồi xuống. Dân làng kể lại, khi tạc tượng, những mẫu còn dư lại, với bàn tay tài hoa và trí tưởng tượng phong phú, các nghệ nhân chạm khắc gỗ đã đẽo gọt, thổi hồn vào gỗ tạo thành những con rối xinh xắn để vui chơi... Có lẽ từ đó mà múa rối ra đời, cả làng chơi rối, thích

rối. Rối ở Bảo Hà tồn tại được bảy đời, đặc sắc với những vở kịch hát múa theo tích xưa như Thạch Sanh - Lý Thông, Trương Viên, Đôi ngọc lưu ly...

Ngoài rối cạn ở Bảo Hà, rối nước Nhân Hoà cũng là một "đặc sản" của Vĩnh Bảo. Một phường rối nước ở Nhân Hoà có thâm niên từ 1921 rất nổi tiếng. Năm 1992, lần đầu xuất ngoại đi diễn ở Mỹ đã gây được tiếng vang lớn trong công chúng bởi trình độ nghệ thuật biểu diễn xuất sắc. Múa rối nước Nhân Hoà là loại hình sân khấu rối kết hợp với thiên nhiên, lửa pháo... Sân khấu truyền thống là ao cá mè thuộc khu di tích Cự Điện cạnh ngôi chùa cổ. Con rối nước được làm bằng gỗ sung nhẹ, xốp, dẻo, chắc, rối không mặc quần áo mà dùng sơn then phủ lên. Kịch mục rối nước Nhân Hoà có trên 20 trò với các tích dân gian đậm nét văn hoá đồng bằng châu thổ như Tễu, chần trâu thổi sáo, câu cá, chọi trâu, bắt cáo, gặt lúa, chèo thuyền, hội làng... Ngoài ra còn một số kịch hát theo truyền thuyết rất phong phú.

• Làng điêu khắc tạc tượng Bảo Hà, Đồng Minh (Vĩnh Bảo)

Xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là một địa phương có truyền thống yêu nước, truyền thống văn hóa từ lâu đời. Người dân nơi đây lao động cần cù, ngoài nghề chính là trồng lúa nước, còn có một số ngành nghề thủ công truyền thống nổi tiếng mang đậm bản sắc dân tộc, đó là nghề điêu khắc gỗ và sơn mài, tập trung chủ yếu tại làng Bảo Hà. Các tác phẩm điêu khắc ở đây mang sắc thái riêng, rất sinh động và gần gũi với đời thực. Đó là những pho tượng tổ nữ mang dáng dấp cô gái quê, môi chúm chim trái đào, tóc buông dài, vạt áo cài lệch, cổ ý lộ ra khoảng cổ cao; tượng quan văn, quan võ trầm tư, toan tính việc đời, việc nước; tượng tổ nghề Nguyễn Công Huệ đầy vẻ hi xả, thoát tục...

Nghề điêu khắc gỗ và sơn mài đã có từ thời kỳ giặc Minh xâm lược nước ta, chúng đã bắt những người tài giỏi đưa về nước để phục dịch cho triều Minh. Ở làng Bảo Hà thời đó có người thanh niên là Nguyễn Công Huệ, từ nhỏ đã theo ông cha làm nghề điêu khắc gỗ nên có biệt tài tạo hình, từ những củ tre, gốc sắn, Nguyễn Công Huệ cùng với ông cha đã tạo ra các sản phẩm có giá trị

nghệ thuật đục đá, sinh động mô tả con người, động vật... đem ra chợ bán kiếm sống qua ngày. Chính vì có bàn tay khéo léo, tài hoa mà Nguyễn Công Huệ là một trong số những người bị giặc Minh bắt về Trung Quốc.

Ở Trung Quốc, sau nhiều năm phục vụ triều Minh, tay nghề chạm khắc gỗ của Nguyễn Công Huệ đạt đến đỉnh cao nghệ thuật, ngoài ra ông còn học thêm nghề làm sơn mài và chạm ngai cứu. Năm 1427, cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược của nhân dân ta thắng lợi, ông cùng một số người khác được về nước. Khao khát được trở về quê hương, nhưng khi trở về thấy cảnh quê hương nghèo đói, xác xơ, tiêu điều sau bao năm chịu họa xâm lăng, Nguyễn Công Huệ đã mở lớp dạy nghề điêu khắc, sơn mài cho con cháu, dân làng. Từ đó nghề điêu khắc, sơn mài ở địa phương bước vào thời kỳ phát triển mới. Để ghi nhớ công ơn của ông, mặc dù nghề điêu khắc, sơn mài đã có từ trước, song người dân làng Bảo Hà đã lấy năm 1427 là năm Nguyễn Công Huệ mở lớp truyền nghề, làm năm hình thành làng nghề điêu khắc, sơn mài.

Là một nghề thủ công truyền thống, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc đục đá, kết hợp với phục vụ du khách trong và ngoài nước; với miếu, chùa Bảo Hà, đình Từ Lâm (di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia) là một trong những điểm du lịch trong tuyến Du khảo đồng quê của thành phố Hải Phòng. Đây là điểm đến không thể thiếu đối với mỗi du khách trong và ngoài nước khi đến với Hải Phòng.

• Làng gốm sứ Minh Khai, Minh Tân (Thủy Nguyên)

Làng Dường Động xã Minh Tân (huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng) vốn là nơi có nghề truyền thống sứ gốm mỹ nghệ. Từ những lò gốm thủ công ở đây, nhiều sản phẩm có giá trị về nghệ thuật mang đậm bản sắc dân tộc đã một thời nổi danh trong làng sứ gốm cả nước. Là cái nôi của nghề sứ gốm từ gần 200 năm nay, trước kia sản phẩm sứ gốm đều làm theo phương pháp thủ công, công nghệ lạc hậu nên chất lượng còn nhiều khiếm khuyết. Bước sang cơ chế thị trường, sứ gốm Minh Tân không còn đủ sức cạnh tranh cả về chất lượng và số lượng, mẫu mã sản phẩm ít được cải tiến, không đáp ứng nhu cầu

thâm mỹ của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Nghề sứ gốm Minh Tân bị mai một dần nhưng những nghệ nhân ở đây vẫn đau đáu một niềm tâm huyết với nghề truyền thống của quê hương.

1.2.2.3. Văn hóa ẩm thực

Là thành phố cửa biển, Hải Phòng có nhiều loại hải sản và các món ẩm thực đậm nét phong vị biển. Từ bát bánh đa cua đến các món ăn đặc sản như tôm hùm, tu hài, cá giò... đã mang đến cho du khách những ấn tượng khó quên về đặc trưng ẩm thực của người Hải Phòng đó là sự bình dị, mộc mạc và cao cấp.

Nổi tiếng nhất ở Hải Phòng có lẽ là các món ăn được chế biến từ các loại hải sản tươi sống. Hải sản ở Hải Phòng đa dạng về chủng loại như: tu hài, hải sâm, ốc biển, cua, cá thu, cá ngừ, cá giò, nước mắm Cát Hải... Do đó du khách có thể tùy thích thưởng thức mua làm quà sau mỗi chuyến tham quan.

Một món ăn khá nổi tiếng ở Hải Phòng mà không thể không kể đến đó là món bánh đa cua – một món ăn dân giã mang đặc trưng riêng của người Hải Phòng. Cũng vẫn những nguyên liệu ấy nhưng món bánh đa cua ở Hải Phòng lại mang một hương vị riêng mà không một nơi nào có thể có được.

Du khách đến Hải Phòng không thể quên vùng đất với nhiều món ăn vừa dung dị, vừa hào hiệp, vừa độc đáo đậm đà hương vị miền biển. Và rồi, sẽ thấy yêu hơn thành phố cảng biển đẹp đẽ và thoáng đặng có tên: Hải Phòng.

Tóm lại, các tài nguyên văn hóa vật thể và tài nguyên văn hóa phi vật thể của Hải Phòng là một bộ phận hữu cơ của di sản văn hóa dân tộc. Đó là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển du lịch văn hóa Hải Phòng góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch cho thành phố, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành đưa du lịch Hải Phòng sớm trở thành một ngành kinh tế quan trọng như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 12 đã đề ra.

1.3. Tiểu kết

Trong sự phát triển kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới, du lịch văn hóa ngày càng có vị trí quan trọng và trở thành một trong những phương thức du lịch chủ yếu, góp phần tạo ra giá trị lớn của kinh tế du lịch. Trong điều kiện hội nhập hiện nay, Việt Nam cũng không đứng ngoài xu hướng chung đó.

Du lịch văn hóa là một loại hình du lịch bền vững đang được Đảng và Nhà nước ta chú trọng phát triển. Hơn nữa, du lịch văn hóa cũng góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và quảng bá hình ảnh đất nước con người Việt Nam với thế giới.

Hải Phòng là một tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch trong đó có loại hình du lịch văn hóa, nhưng hiện nay loại hình này vẫn chưa được khai thác, phát triển đúng với tiềm năng. Để tìm ra câu trả lời cần phải đi vào tìm hiểu thực trạng hoạt động du lịch văn hóa ở Hải Phòng trong những năm gần đây.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KHAI THÁC DU LỊCH VĂN HÓA Ở HẢI PHÒNG

2.1. Tình hình hoạt động du lịch Hải Phòng trong thời gian qua

Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch Hải Phòng giai đoạn 2006 – 2008

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2006	2007	2008
1. Tổng lượt khách	1.000 LK	2.963	3.620	3.900
- Khách quốc tế	1.000 LK	606	719	669
- Khách nội địa	1.000 LK	2.356	2.901	3.231
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	722	986	1.160

(Nguồn : Sở du lịch Hải Phòng)

Hoạt động du lịch Hải Phòng không ngừng phát huy hiệu quả, năm 2006 tổng lượt khách đạt 2.963 nghìn lượt khách trong đó khách quốc tế đạt 606 nghìn lượt, đến năm 2008 tổng lượt khách tăng lên 3.900 nghìn lượt, tăng 937 nghìn lượt, trong đó khách quốc tế tăng 63 nghìn lượt. Doanh thu tăng từ 722 tỷ đồng năm 2006 lên đến 1.160 tỷ đồng năm 2008, tăng 438 tỷ đồng.

Khách du lịch quốc tế đến Hải Phòng chủ yếu từ các thị trường EU (Anh, Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha), ASEAN (Thái Lan, Malaixia, Singapo), Châu Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc)... Trong đó mục đích du lịch chiếm trên 80%.

Khách du lịch nội địa đến Hải Phòng chủ yếu là từ Hà Nội, Quảng Ninh và từ các tỉnh Duyên hải Bắc Bộ.

Hiện nay, Hải Phòng đang đẩy mạnh hoạt động kinh doanh lữ hành, đặc biệt là kinh doanh lữ hành quốc tế. Các doanh nghiệp lữ hành tập trung vào khai thác các thị trường du lịch trọng điểm như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước ASEAN...

Hoạt động xúc tiến - quảng bá du lịch có nhiều cách làm mới, phương pháp hiệu quả, cụ thể là tham gia Hội nghị khách hàng Việt Nam lần thứ nhất và giới thiệu tài nguyên du lịch trọng điểm dành cho khách Việt Nam đến tham quan, tham gia Hội chợ Thương mại du lịch quốc tế Quảng Ninh 2008 do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức với chủ đề Hợp tác cùng thịnh vượng, phối hợp với Viện nghiên cứu phát triển du lịch thực hiện điều tra tài nguyên du lịch trên địa bàn thành phố, phối hợp với ngành du lịch các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình khảo sát, ký biên bản ghi nhớ về hợp tác xây dựng tuyến du lịch các Khu dự trữ sinh quyển thế giới ven vịnh Bắc Bộ, được Tổng cục Du lịch đưa vào kế hoạch thực hiện của chương trình hành động quốc gia về du lịch năm 2008, tổ chức thực hiện biên bản giao ước trong khuôn khổ hợp tác giữa Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, tham gia Triển lãm quốc tế Du lịch và Lữ hành Châu á - TCA 08 tổ chức tại Hà Nội, tổ chức cho du khách bình chọn Vịnh Hạ Long là một trong 7 kỳ quan thiên nhiên thế giới qua mạng Internet tại Cát Bà nhân dịp khai trương du lịch 2008. Cùng với các ngành được thành phố giao tham gia Lễ hội biển Brest tại Pháp, đã hoàn thành xây dựng kế hoạch tổ chức không gian du lịch và không gian ẩm thực Việt Nam tại Lễ hội.

Công tác quản lý nhà nước phát huy hiệu quả, trong đó tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 04/04/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc hợp nhất Sở Thể dục Thể thao, Sở Du lịch với Sở Văn hoá - Thông tin thành Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động văn hoá và du lịch được tăng cường, trong đó tập trung kiểm tra hoạt động quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, lễ hội, di tích lịch sử văn hoá, cơ sở lưu trú, đơn vị lữ hành, vận chuyển du khách và các điểm du lịch.

Công tác quản lý đầu tư và nghiên cứu khoa học được quan tâm chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả khả quan. Trong đó chú trọng chỉ đạo, điều hành đảm bảo tiến độ, chất lượng kỹ mỹ thuật các dự án, công trình do Sở làm chủ

đầu tư như: dự án cải tạo, nâng cấp Nhà hát thành phố giai đoạn II, khởi công dự án tu bổ, tôn tạo di tích Đền Nghè; hoàn thiện các thủ tục cần thiết để triển khai dự án tu bổ, tôn tạo di tích Đền thờ Nữ tướng Lê Chân thuộc quần thể di tích Núi Voi - An Lão (khởi công vào tháng 7/2008).

Trong những năm gần đây, ngành du lịch Hải Phòng đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng và phát triển các tài nguyên nhân văn thành sản phẩm du lịch văn hóa. Du lịch văn hóa đã trở thành một phần quan trọng trong những tuor du lịch đến Hải Phòng. Tuy Hải Phòng có nhiều tiềm năng cho phát triển du lịch văn hóa nhưng việc khai thác các tiềm năng này còn nhiều hạn chế.

2.2. Thực trạng khai thác các di tích lịch sử văn hóa ở Hải Phòng

Trên địa bàn tỉnh Hải Phòng có rất nhiều di tích lịch sử văn hóa, đặc biệt trong đó có những di tích đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Tuy nhiên chỉ mới có một số di tích đã và đang được đưa vào khai thác phục vụ cho hoạt động du lịch, còn đại đa số các di tích còn lại vẫn chưa được khai thác.

Công tác quản lý ở các điểm di tích lịch sử vẫn còn nhiều bất cập. Trong những ngày đông khách, nhiều hàng quán đua nhau mọc ra, lấn cả ra đường khiến cho việc đi lại của du khách rất khó khăn. Vì chạy theo lợi nhuận mà nhiều quán không quan tâm đến chất lượng dịch vụ, đặc biệt là vấn đề an toàn thực phẩm. Các cơ quan quản lý khu di tích không quản lý chặt chẽ, nên tình trạng mất cắp, móc túi, ăn xin, cờ bạc đồ đen diễn ra thường xuyên làm cho du khách rất bất bình và làm giảm tính linh thiêng ở những nơi này.

Một số điểm tham quan cơ sở hạ tầng còn thấp kém, đường vào nhỏ hẹp, các xe ô tô không có lối vào, hạn chế khách đến tham quan như Đình Hàng Kênh, chùa Dư Hàng.

Các di tích bị xuống cấp nghiêm trọng, tuy có nhiều biện pháp tôn tạo bảo vệ nhưng việc trùng tu tôn tạo ở một số đình chùa lại không đảm bảo tính chân thực của lịch sử cũng như phong cách kiến trúc cổ làm mất đi giá trị lịch

sử văn hóa và kiến trúc của di tích. Ví dụ như đền Bà Đế ở Đồ Sơn, trần được đổ bằng bê tông với những dầm vuông lớn làm phá vỡ đi nét kiến trúc nguyên thủy của ngôi đền. Hoặc hang Vua ở Thủy Nguyên vốn là một di tích và danh thắng càng phải giữ được nét tự nhiên càng nhiều càng tốt thì người quản lý lại xây công bằng xi măng, đắp rỗng bằng xi măng và đá làm giảm đi giá trị vốn có.

Môi trường ở những điểm du lịch bị ô nhiễm mà không có biện pháp nào khắc phục. Các di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật hầu hết có kết cấu là gỗ, được xây dựng bằng vật liệu có độ bền vững không cao như hệ thống đình, chùa, nhà ở, đền thờ...do có tuổi thọ lâu, với nhiều nguyên nhân khác nhau như tác động của thiên nhiên, quản lý của con người và không được tu bổ trong thời kì chiến tranh và thời bao cấp nên đang đứng trước tình trạng cực kì nguy hiểm có nguy cơ sập đổ bất cứ lúc nào, không những làm biến dạng di tích mà còn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của khách tham quan.

Công tác quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu về điểm di tích lịch sử chưa được nâng cao chú trọng. Muốn phát triển du lịch văn hóa cần tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức trong quần chúng nhân dân. Do vậy ngành du lịch cần phải tổ chức thường xuyên các cuộc thi tìm hiểu về du lịch cho mỗi người dân nhận thức đúng về sự phát triển du lịch, lôi cuốn mọi người tham gia vào dòng du lịch góp phần vào sự phát triển của du lịch văn hóa.

Các di tích được khai thác phục vụ hoạt động du lịch còn quá ít, rất nhiều điểm di tích đặc sắc nhưng chưa được khai thác cho du lịch như: di chỉ Tràng Kênh (Thủy Nguyên), tháp Tường Long (Đồ sơn), di chỉ Cái Bèo (Cát Bà)...phần lớn do cơ sở hạ tầng thấp kém, giao thông không thuận lợi.

Một điểm mới là hiện nay tiền công đức của người dân không được dùng đúng mục đích của nó. Người dân công đức nhằm đóng góp vào việc xây dựng, tôn tạo các di tích ngày một khang trang hơn, song hiện nay tiền công đức được dùng vào rất nhiều việc khác nhau. Đó là một thực trạng nổi bật tại các di tích hiện nay cần được khắc phục.

Hiện nay, ở nhiều di tích lịch sử văn hóa trong tỉnh đã được đầu tư tôn tạo lại cơ sở hạ tầng, đường sá đã được đầu tư nâng cấp. Năm 2008 di tích Đền Nghè đã được đầu tư sửa sang và xây dựng lại khang trang. Năm 2005 Sở Văn hóa - Thông tin Hải Phòng đã đầu tư 6 tỷ 222 triệu đồng để tu bổ và tôn tạo khu di tích đình Hàng Kênh. Được sự quan tâm đầu tư của thành phố, các di sản văn hoá Trạng Trình ngày càng được khôi phục, tu bổ, hoàn thiện phục vụ cho lượng du khách ngày càng đông.

Sau đây là thực trạng khai thác một số di tích lịch sử văn hóa cụ thể trên địa bàn Hải Phòng.

• Đình Hàng Kênh

Năm 2005, Sở Văn hóa – Thông tin đã tổ chức khởi công tu bổ, tôn tạo di tích đình Hàng Kênh. Đây là một trong 3 dự án tu bổ di tích lịch sử quốc gia trong chương trình chống xuống cấp di tích của Trung ương được thực hiện trên địa bàn Hải Phòng. Đình Hàng Kênh được xây dựng cách đây gần 300 năm. Việc tu bổ, tôn tạo đình Hàng Kênh lần này trên cơ sở nguyên trạng, bảo tồn các thành phần của di tích, tu bổ, sửa chữa các cấu kiện bị hư hỏng, phục hồi các thành phần bị mất hay biến dạng, bảo đảm tối đa các cấu kiện gỗ, chạm khắc của đình thời hậu Lê. Công trình có tổng mức đầu tư 6 tỷ 222 triệu đồng, do Sở Văn hóa-Thông tin Hải Phòng làm chủ đầu tư. Các nhà thầu được chỉ định gồm Công ty Tu bổ di tích- thiết bị văn hóa trung ương (Bộ Văn hóa-Thông tin) và Công ty Tư vấn xây dựng công trình văn hóa đô thị.

• Đền Bà Đé

Không chỉ người Hải Phòng, rất nhiều du khách biết đến đền Bà Đé, nằm sát chân sóng biển ở quận Đồ Sơn - ngôi đền gắn với truyền thuyết về nỗi oan trái của một người con gái. Đó là bà Đào Thị Hương ở vùng Tây Nam Đồ Sơn, đã được dân làng lập miếu thờ ở dưới chân núi Độc.

Hiện nay, cơ quan chức năng thuộc quận Đồ Sơn đang lập hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền, đề nghị công nhận di tích văn hóa cho đền Bà Đé. Khác với sự mai một, thậm chí mất gần hết dấu tích văn hóa vật thể, của tháp

Tường Long, chùa Vân Bản, chùa Hang... ở Đồ Sơn do nguyên nhân chiến tranh, đền Bà Đế dường như đang được phát triển ngày một to lớn hơn. Song, sự mở mang đó lại thiếu bàn tay của các nhà chuyên môn bảo tồn di tích, quản lý và định hướng, nên đền đang bị xâm hại thậm chí biến dạng về tính xác thực nguyên gốc.

Đền Bà Đế trước kia chỉ là một miếu thờ bà Đào Thị Hương, đầu những năm 90 của thế kỷ XX, bà Lưu Thị Quế Hoa thành tâm thủ từ, hằng ngày lo việc hương đăng tại miếu, đã vận động nhân dân đóng góp công đức và đầu tư kinh phí tự có để mở mang.

Tuy nhiên, những năm gần đây, đền đang bị lạm dụng các yếu tố văn hóa khác với mục đích thương mại, khu đền mọc lên nhiều cung, cửa, lầu, các, điện thờ du khách vái mãi không hết. Đáng chú ý, liền kề có đại tự Thanh Thiên Tịnh Vân ở tiền môn, các học giả Hán Nôm cũng không hiểu nơi đây thờ ai. Mới đây còn mọc lên một dãy điện thờ và người ta tự gắn vào đó là thờ thần Biển, thần Sơn Lâm... Rồi lại có lầu chúng sinh, tức là thờ các chân linh của chúng sinh. Phía trước bên trái đền Bà Đế lại cũng mới dựng lên một ngôi chùa (có gắn tượng Phật) nằm án ngữ, choáng mát một không gian phóng thoáng hướng ra biển của đền Bà Đế. Thực trạng trên rất dễ dẫn đến tình trạng khách tới thăm không hiểu đền thờ những ai, điển tích thế nào.

Khu đền Bà Đế có phong cảnh trời, mây, non, nước, sóng vỗ quanh năm, lại có sự tích linh thiêng về người phụ nữ quang minh chính đại và oan ức, nên nhân dân tới thăm viếng mỗi ngày một đông. Theo các nhà quản lý, ngày cao điểm có tới hàng vạn lượt người đến thắp hương. Chính quyền quận Đồ Sơn đã quan tâm đầu tư hàng tỷ đồng, mở mang đường xá và các công trình hạ tầng cơ sở để nâng cao chất lượng phục vụ du khách tham quan, thưởng ngoạn, tìm hiểu di tích văn hóa.

• Tháp Tường Long

Tháp Tường Long trên đỉnh núi Long Sơn - Đồ Sơn là một di sản văn hoá, cột mốc chứng cứ lịch sử vươn ra biển của Phật giáo - một công trình kiến

trúc nghệ thuật - văn hoá độc đáo thời Lý. Tháp cao 12 tầng. Năm 1288 – 1322 hai lần tháp bị sét đánh lần đầu đổ ngọn, lần kế tiếp mất 2 tầng trên cùng. Năm 1426, giặc Minh phá tháp lấy đồng làm vũ khí. Năm 1791 triều đình nhà Lê phá tháp lấy gạch tu bổ thành Thăng Long. Năm 1805 thời Nguyễn, vua Gia Long tiếp tục phá tháp lấy gạch xây thành ở Trấn Hải Dương...

Vào những năm 60 của thế kỷ trước, dấu tích của tháp Tường Long vẫn còn rất rõ nét. Người dân địa phương lấy gạch, đá ở tháp về xây tường, nung vôi mà tháp vẫn còn cao đến 5 - 6 m. Năm 1971 - 1972, những dấu tích còn sót lại trên mặt đất của tháp được san phẳng để làm đài quan sát bộ đội. Năm 1978, di tích tháp Tường Long lần đầu tiên được khai quật. Sau đó một thời gian, hiện trường khai quật được san lấp và đến năm 1990 người dân đã xây một ngôi chùa ngay trên móng tháp cổ. Năm 1998, tháp Tường Long được khai quật lần thứ hai ở vị trí khác. Tháp Tường Long được nhiều nhà khảo cổ học, sử học, kiến trúc sư, chuyên gia nghiên cứu văn hoá đánh giá là công trình văn hoá, kiến trúc tiêu biểu của triều Lý. Năm 2005 di tích khảo cổ học tháp Tường Long được công nhận là di tích cấp quốc gia.

Tháp Tường Long đã được chính quyền TP. Hải Phòng cho phép khởi công xây dựng lại ngày 11-6-2008. Chùa Tháp chỉ còn là phế tích, không còn dấu vết nền móng cũng như không còn tài liệu nào ghi lại về quy mô chùa Tháp cổ. Để phỏng dựng lại, các nhà nghiên cứu và quy hoạch phải căn cứ vào kiến trúc một số công trình cùng thời như chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), chùa Keo (Thái Bình) ..., kết hợp một số yếu tố như địa hình, cảnh quan, nhu cầu phát triển du lịch..., để đưa ra phương án thiết kế.

Theo đó, thiết kế chùa Tháp sẽ được xây dựng với tổng diện tích 1.300 m², chiều cao 32,5m, gồm 13 tầng và dự kiến mức đầu tư 176 tỷ đồng. Cụ thể: Chùa Tháp có Tam quan ngoại được thiết kế theo lối kiến trúc mở với bốn trụ cổng bằng đá đục chạm hoa văn tinh xảo trên diện tích 50m², Tam quan nội và tường lan can có 3 cửa chính và khung bằng gỗ lim hài hoà cùng tam bảo với tiền đường gồm 5 gian...

Đây sẽ là công trình kiến trúc Phật giáo lớn nhất vùng duyên hải Bắc bộ nằm trong tuyến du lịch trọng điểm quốc gia Đồ Sơn - Cát Bà - Vịnh Hạ Long, hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

• **Đền Nghè**

Đền Nghè nằm trong khoảng đất có diện tích hơn 1.200 m², gồm nhiều hạng mục công trình kiến trúc tạo thành một tổng thể thống nhất, liên hoàn, bề thế và linh thiêng. Tuy nhiên, qua thời gian do yếu tố tự nhiên, môi trường tác động, nên di tích không tránh khỏi sự xuống cấp nặng nề và đứng trước nguy cơ có thể bị hư hại, một số hạng mục của Đền đã bị xuống cấp, hư hại, làm ảnh hưởng đến giá trị của di tích. Trước những yêu cầu thực tế đặt ra, việc đầu tư tôn tạo di tích nhằm bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, phục vụ thăm viếng, thờ tự, lễ hội và phát huy giá trị văn hoá lịch sử của di tích là việc làm rất cần thiết.

Năm 2008, được sự quan tâm, đầu tư của Sở du lịch Hải Phòng, đền Nghè đã được tu bổ và tôn tạo rất khang trang. Việc tu bổ, tôn tạo di tích Đền Nghè đáp ứng mong mỏi từ nhiều năm nay của cán bộ và nhân dân địa phương. Đền Nghè không những là nơi sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của nhân dân mà còn có giá trị nhiều mặt về lịch sử, văn hoá, kiến trúc nghệ thuật.

Tuy nhiên do đền nằm sâu trong ngõ phố nhỏ nên rất khó cho việc đi lại, đặc biệt không có bãi đỗ xe nên không an toàn, đặc biệt là những đoàn khách lớn. Ngoài ra đền còn nằm gần khu dân cư nên ồn ào, không gian không còn thanh tịnh như những ngôi đền, ngôi chùa khác.

• **Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm**

Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm được xây dựng tại thôn Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có diện tích 5,7 ha. Ngôi đền lập trên nền nhà cũ của Trạng Trình từ năm 1765. Qua thời gian, chiến tranh, đền bị hủy hoại, đã nhiều lần được xây lại. Hơn 400 năm có lẽ kể từ ngày Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm qua đời, đặc biệt từ sau khi quần thể di tích đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm được quy hoạch, tôn tạo

và được Nhà nước xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia (năm 1991), nơi đây không chỉ là một thắng cảnh, với các hạng mục kiến trúc được sắp xếp hợp lý, khoa học, cảnh quan hài hòa, mà nó còn là nơi lưu giữ các di sản gắn liền với thân thế, sự nghiệp của vị Trùng quốc công tài ba là Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm.

Di tích Nguyễn Bình Khiêm là nơi lưu giữ nhiều hiện vật quý có giá trị cả về mặt văn hóa lẫn lịch sử nhưng đang bị khách tham quan làm hư hỏng, xuống cấp. Quần thể di tích này lại đang bị xâm hại một cách nghiêm trọng do một số khách tham quan thiếu ý thức gây nên, làm mất giá trị thẩm mỹ, rất phản cảm. Đến dâng hương ở khu di tích Nguyễn Bình Khiêm nhiều du khách ngẫu hứng ghi lại bút tích của mình ngay trên lu hương ở quảng trường khu di tích và Bạch Vân Am với những lời lẽ không thích hợp ở nơi tôn nghiêm như “I love you”, “anh yêu vợ” , “Anh Hải đã đến đây”... Trong khi đó, khu quần thể tượng thì bị phá hoại, xâm phạm, nhiều du khách còn trèo cả lên tượng chụp ảnh, thậm chí có những bức tượng bị bẻ cả chân tay, làm mất đi giá trị của một công trình lịch sử.

2.3. Thực trạng khai thác du lịch lễ hội ở Hải Phòng

Mấy năm trở lại đây, cùng với sự phát triển của đời sống văn hóa tinh thần, cùng với sự phát triển của du lịch, các lễ hội truyền thống ở các làng quê nông thôn đã được khôi phục và phát triển mạnh mẽ, được sự ủng hộ quan tâm của đông đảo nhân dân và du khách quốc tế. Ở làng nào, thôn nào cũng có những lễ hội truyền thống để tưởng nhớ những vị thành hoàng làng, những người có công với làng xóm bằng rất nhiều các hình thức như tế lễ, thi tay nghề thủ công, thi đấu các loại võ thuật truyền thống hay chọi trâu, chọi gà, đua ngựa, đua thuyền...

Ngày nay các lễ hội truyền thống đang trong xu thế mở rộng phạm vi chứ không bó hẹp trong một địa phương mà lan tỏa sang các vùng lân cận để trở thành lễ hội của một vùng, thậm chí có tính chất toàn quốc (lễ hội chùa Hương, lễ hội Yên Tử). Thời gian và thành phần của người đi hội cũng khác

trước, số lượng người đi trải hội ngày càng đông không chỉ là người dân trong thôn, trong vùng mà có cả du khách thập phương thậm chí có cả khách nước ngoài với đủ các thành phần xã hội từ thị dân cho đến cán bộ nhà nước, từ học sinh sinh viên đến các tổ chức, các đơn vị, từ người trong nước đến Việt Kiều... Tất cả đều đi lễ hội với các trạng thái tâm lý khác nhau nhưng đều chung một mục đích đó là tưởng nhớ đến người có công với thôn xóm, được hòa mình vào với không khí sôi động của lễ hội, để thực sự có những giây phút thanh thản và thư giãn, để được nâng cao kiến thức văn hóa dân gian, để được giao lưu văn hóa.

Trong điều kiện quy mô được mở rộng thì thời gian và nội dung của lễ hội cũng được rộng rãi hơn so với trước. Nếu như trước đây chỉ có các hoạt động truyền thống thì ngày nay được bổ sung và làm phong phú thêm bởi nhiều hoạt động văn hóa mới với sự tham gia của lực lượng văn nghệ chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp, các hình thức vui chơi giải trí mới như xổ số, đu quay, điện tử, bi a. Các hàng hóa phục vụ cũng ngày càng phong phú hơn làm cho màu sắc của lễ hội thêm phần đa dạng và hấp dẫn hơn.

Một xu thế mới của du lịch văn hóa hiện nay là du lịch lễ hội, loại hình này có số lượng khách rất lớn và yêu cầu tổ chức cũng đơn giản, dễ thực hiện. Du lịch lễ hội đang là yếu tố cần được khai thác của rất nhiều công ty du lịch, tuy vậy loại hình du lịch lễ hội lại có thời gian trong mỗi chuyến đi là ngắn, thường là đi tham quan một ngày, vì vậy doanh thu từ nguồn này không phải là cao cho các công ty. Do đó các công ty du lịch tuy đã có các chương trình du lịch lễ hội, nhưng thường họ vẫn chưa chú trọng đến chất lượng của chương trình mà chỉ chạy theo số lượng, vì vậy du khách cũng chưa thực sự hài lòng.

Cũng trong xu thế chung đó, ngày nay các lễ hội ở Hải Phòng ngày càng được mở rộng cả về mặt thời gian, không gian và quy mô tổ chức. Nếu những năm trước nhắc đến lễ hội ở Hải Phòng người ta chỉ biết đến lễ hội chọi trâu Đồ Sơn, thì bây giờ du khách đã biết đến nhiều lễ hội khác như lễ

hội đền Trạng Nguyễn Bình Khiêm ở huyện Vĩnh Bảo, lễ hội làng cá ở Cát Bà, lễ hội Đền Nghè, lễ hội bơi thuyền Cát Hải, lễ hội núi Voi...Hầu như ở huyện nào, xóm nào, làng nào trên địa bàn tỉnh Hải Phòng cũng có lễ hội. Các công ty du lịch cũng đã nhanh chóng đưa các lễ hội ở Hải Phòng vào các chương trình du lịch lễ hội của mình. Trong đó, lễ hội chọi trâu Đồ Sơn, lễ hội đền Trạng Nguyễn Bình Khiêm được hầu hết các công ty du lịch đưa vào chương trình du lịch lễ hội của công ty mình.

Tuy nhiên, hiệu quả kinh doanh du lịch tại các điểm lễ hội còn rất thấp, chủ yếu từ các dịch vụ bán hàng tạp hóa phục vụ khách du lịch và kinh doanh dịch vụ ăn uống, gửi xe, chưa có các sản phẩm đa dạng. Nguyên nhân chính là chưa có chương trình du lịch lễ hội nào khai thác những nét văn hóa độc đáo của các lễ hội như cho khách tham gia vào chương trình rước các vị thần, tham gia vào các trò chơi của lễ hội.

Công tác quảng bá tuyên truyền, giới thiệu về các lễ hội chưa được quan tâm chú trọng. Khách du lịch mới chỉ biết đến lễ hội chọi trâu là chính, còn các lễ hội khác thì rất ít người biết đến. Ở hầu hết các điểm tham quan du lịch văn hóa chưa có thuyết minh viên, cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch không đồng bộ. So với các tỉnh có tiềm năng du lịch như: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Ninh Bình, Quảng Bình...đội ngũ thuyết minh viên tại các điểm tham quan của Hải Phòng rất yếu và thiếu, nhiều điểm tham quan văn hóa chưa có thuyết minh viên. Nhiều du khách khi đến tham dự lễ hội xong lại không biết lễ hội đó tưởng nhớ ai, nội dung gồm những gì, không gây được ấn tượng trong lòng du khách, họ cảm thấy lễ hội đều có nội dung giống nhau mà không cảm nhận được sắc thái riêng, độc đáo của từng lễ hội. Do vậy ngành du lịch cần phải tổ chức thường xuyên các cuộc thi tìm hiểu về lễ hội, giới thiệu, quảng bá cho người dân nhận thức đúng về lễ hội, lôi cuốn mọi người tham gia vào dòng du lịch góp phần vào sự phát triển của du lịch văn hóa lễ hội.

Để biết sâu hơn về thực trạng hoạt động kinh doanh du lịch ở các lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Hải Phòng, người viết xin trình bày thực trạng tại một số lễ hội sau:

• **Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn**

Mấy năm trở lại đây, bắt đầu từ năm 2006 ngoài lễ hội chọi trâu truyền thống thị xã Đồ Sơn còn tổ chức thêm lễ hội chọi trâu du lịch được tổ chức vào dịp 30/4, 1/5 thu hút rất nhiều du khách đến dự. Vừa qua, tại quận Đồ Sơn - TP Hải Phòng đã khai mạc liên hoan du lịch với chủ đề "Đồ Sơn biển gọi 2009". Đây là hoạt động mở đầu cho mùa du lịch biển, được diễn ra từ ngày 30/4 - 3/5, với nhiều hoạt động văn hoá thể thao hấp dẫn. Liên hoan du lịch năm nay diễn ra vào đúng ngày nghỉ nên đã thu hút hàng vạn người đến xem và cổ vũ. Ước tính có khoảng 350.000 lượt khách đến Đồ Sơn. Công tác phục vụ du khách được chuẩn bị chu đáo với phương châm an toàn, lịch sự. Các khách sạn, nhà nghỉ niêm yết giá phòng nghỉ, đồ ăn, thức uống. Quận Đồ Sơn thành lập các đoàn kiểm tra, phối hợp với các cơ quan chức năng của thành phố kiểm tra định kỳ, đột xuất về vệ sinh ăn uống, phòng dịch, nhằm bảo đảm an toàn cho du khách. Lễ hội chọi Trâu là hoạt động trọng tâm của Liên hoan du lịch "Đồ Sơn biển gọi - 2009" được chuẩn bị rất chu đáo, chi tiết. Việc bảo đảm an ninh trong và ngoài sân bãi được lên phương án, giữ gìn an toàn tuyệt đối cho người xem; vé xem hội được giao các đơn vị chức năng phân phối, bán cho người xem đúng giá niêm yết; tiếp tục quản lý chặt chẽ, tổ chức khoa học khu giết mổ tập trung; khu gửi xe...

Công tác tổ chức lễ hội ngày càng được tổ chức tốt hơn. Ban tổ chức đã tổ chức những ngày hội ở Đồ Sơn xung quanh vòng chung kết chọi trâu. Công tác quảng bá thậm chí còn được trao cho một công ty truyền thông. Trên sân đấu, lính cứu hỏa phun nước cho mềm đất sỏi chọi. Trên loa, có những đoạn phỏng vấn trực tiếp khán giả. Tuy nhiên, phần lễ chính của ngày hội này vẫn rất tẻ với hai màn tấu trống chiêng và múa cờ rất nghiệp dư, dù huy động lực lượng lớn của Trung đoàn 50 Quân khu III.

Đặc biệt, trong trận chung kết, các chủ trâu đã làm một việc rất vô lý là lấy cờ Tổ quốc để che mắt trâu (một phương tiện che chắn để trâu chưa xung trận khi chủ trâu chưa muốn). Đây là một hình ảnh không đẹp, gây mất mỹ quan trong mắt du khách, để lại ấn tượng xấu trong lòng du khách.

Công tác tổ chức, an ninh cho khán giả xem chọi trâu còn thấp. Dù huy động một lực lượng lớn công an, bộ đội giữ trật tự, nhưng số người mà ban tổ chức cho vào sân lớn hơn rất nhiều số ghế trên các khán đài, đó là nguyên nhân chính gây nên những tai nạn đáng tiếc do trâu húc vào khán giả. Ngoài ra sân vận động quá nhỏ so với nhu cầu mua vé vào xem của khán giả ngày càng đông.

Ngày nay, hội chọi trâu đã bị thương mại hóa nhiều, thịt trâu chủ yếu lấy từ nơi khác, đánh vào tâm lý du khách với giá rất đắt 200.000 - 250.000/kg. Thậm chí có những hội chọi trâu, trâu không hề được tuyển chọn, nuôi dưỡng và huấn luyện theo cách của trâu chọi. Chúng chỉ được các hộ dân Đồ Sơn mua về theo tiêu chí to béo trước ngày lên sới vài ngày, để rồi sau đó xẻ được nhiều thịt bán kiếm lời.

Đây là một lễ hội lớn nhất của Hải Phòng nhưng lại tổ chức trong thời gian rất ngắn, chỉ trong 1 ngày vì vậy chưa lôi kéo được khách du lịch ở lại Hải Phòng lâu hơn. Bên cạnh đó đối tượng người có trâu dự thi chỉ là người dân địa phương trên địa bàn Quận Đồ Sơn, chưa được mở rộng đúng với tầm của lễ hội.

• Lễ hội Núi Voi

Trước đây, trong những ngày diễn ra lễ hội có rất ít khách du lịch đến tham quan, chủ yếu chỉ là người dân quanh vùng đến tham gia vào lễ hội khi các lễ hội được tổ chức. Hiện nay, do được sự quan tâm của chính quyền địa phương, công tác tuyên truyền quảng bá được mở rộng, đã có nhiều du khách đến với lễ hội hơn, đặc biệt kể từ khi có chương trình Du khảo đồng quê, đã có một số công ty du lịch đưa lễ hội Núi Voi vào trong chương trình lễ hội của mình.

Tuy nhiên, các hoạt động quảng bá chưa đánh thức được hết tiềm năng của lễ hội. Các công tác tuyên truyền, giới thiệu về lễ hội trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức. Muốn có nhiều du khách đến với lễ hội cần phải tăng cường công tác quảng bá giới thiệu lễ hội cho mọi người biết. Vì vậy, các ban ngành, chính quyền địa phương đặc biệt là những người làm công tác du lịch ở địa phương cần phải tổ chức thường xuyên các cuộc thi tìm hiểu về lễ hội, lôi cuốn mọi người tham gia vào lễ hội.

Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở khu du lịch Núi Voi vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của khách. Tuy đường vào di tích đã được đầu tư xây dựng và nâng cấp nhưng vẫn còn nhỏ. Đặc biệt là chưa có các nhà hàng quán ăn, nhà nghỉ khách sạn phục vụ cho khách du lịch.

Công tác quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu, trong những ngày đông khách, hàng quán đua nhau mọc ra, lấn cả ra đường khiến cho việc đi lại của du khách rất khó khăn, tình hình an ninh trật tự cũng rất phức tạp, vẫn còn xảy ra hiện tượng mất cắp, móc túi, ăn xin, cờ bạc, đổ đên làm cho du khách rất bất bình.

Vệ sinh, rác thải cũng là một thực trạng đáng nói. Vào những ngày lễ hội nhiều người thiếu ý thức đã xả rác bừa bãi gây mất mỹ quan khu du lịch.

• Hội đền Trạng – Nguyễn Bình Khiêm

Kể từ năm 2000, năm lần đầu Tổng cục Du lịch, được sự thống nhất của Bộ Văn hóa - Thông tin, chọn Lễ hội Nguyễn Bình Khiêm là một trong 20 sự kiện tiêu biểu, đại diện cho hơn 400 lễ hội của cả nước và là một sự kiện của CT HĐQT về Du lịch, đến nay, Hải Phòng đã hàng năm tổ chức trọng thể Lễ hội Đền Trạng. Nhân dân và các cấp lãnh đạo Hải Phòng đã dành nhiều công sức, tình cảm để bảo vệ, tôn tạo, nâng cấp khu di tích Đền Trạng dần trở thành điểm đến du lịch văn hóa tâm linh, hấp dẫn du khách bốn phương, cả trong nước và quốc tế

Bảng số liệu khách đến với lễ hội Trạng Trình và khu di tích đền Trạng

Thời điểm	Lượt khách
Dịp Tết và đầu xuân	50.000
Ngày lễ	10.000
Mùa thi	15.000
Mùa hè	20.000

(Nguồn: Ban quản lý khu di tích đền Trạng)

Trước đây, chỉ vào dịp lễ hội chính vào ngày kỉ niệm ngày mất cụ Nguyễn Bình Khiêm mới có khách thập phương đến dự, còn vào những ngày thường thì có rất ít khách đến tham quan. Hiện nay, cùng với sự quảng bá của chính quyền địa phương, của tỉnh, các công ty du lịch đã xây dựng các tuor du lịch đến với khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, đặc biệt vào mùa lễ hội lượng khách đến đây rất lớn từ các tỉnh lân cận như Quảng Ninh, Hà Nội, Thái Bình...Lớn nhất vẫn là khách trong tỉnh. Tuy nhiên đây là một lễ hội độc đáo nhưng số lượng khách đến còn thấp hơn nhiều so với các điểm du lịch tương tự như đền Trần (Nam Định), đền Lý Bát Đế (Bắc Ninh)...Khách du lịch đến đây chủ yếu là khách nội địa (công chức, học sinh, sinh viên) chiếm tới 80 đến 90%.

Hầu hết các công ty du lịch ở Hải Phòng trong chương trình du lịch lễ hội của mình đều có chương trình đến khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, đặc biệt trong những năm gần đây khu di tích đã được đưa vào chương trình tuor “Du khảo đồng quê” thu hút rất nhiều khách tham quan.

Vào dịp lễ hội, lượng du khách đổ về quá đông nên mặc dù đã có bãi đỗ xe là một sân bóng rộng lớn nhưng vẫn có khách phải gửi xe ở các quán và nhà dân xung quanh không đảm bảo an toàn mà lại phải trả với mức phí rất cao do người dân tự ý tăng. Nhiều xe còn đỗ ở ngoài đường gây ảnh hưởng đến mỹ quan khu di tích. Ngoài ra, đường vào khu di tích còn nhỏ gây khó khăn cho các phương tiện giao thông trong mùa lễ hội.

Công tác quản lý ở đây cũng còn nhiều bất cập. Trong những ngày đông khách, nhiều hàng quán đua nhau mọc ra, lấn cả ra đường khiến cho việc đi lại của du khách rất khó khăn. Vì chạy theo lợi nhuận mà nhiều quán không quan tâm đến chất lượng dịch vụ, đặc biệt là vấn đề an toàn thực phẩm. Trong khi đó ban quản lý với số người ít ỏi không thể kiểm tra, kiểm soát hết được tất cả các hàng quán xung quanh khu di tích.

Các cơ quan quản lý khu di tích không quản lý chặt chẽ, nên tình trạng mất cắp, móc túi, ăn xin, cờ bạc, đồ đen diễn ra thường xuyên làm cho du khách rất bất bình và làm giảm tính linh thiêng ở những nơi này. Các hoạt động mê tín, bói toán, vẫn diễn ra ngay trong khu di tích.

So với thời gian của lễ hội diễn ra thì phần hội diễn ra với quy mô và thời gian rất ngắn, chương trình đơn điệu, ít tiết mục, chưa mang tính đặc trưng của vùng. Các trò chơi phần lớn phục vụ thế hệ thanh niên, người cao tuổi rất ít. Ngược lại phần lễ lại chủ yếu là người cao tuổi, thế hệ thanh niên lại quá ít. Phần lễ tổ chức chưa có sự đầu tư đồng bộ, các hoạt động lễ mới chỉ dừng lại ở mức nhỏ chưa tương xứng với lễ hội cấp quốc gia, chủ yếu phục vụ nhân dân trong làng.

2.4. Thực trạng phát triển du lịch văn hóa ở các làng nghề

Làng nghề và nghề truyền thống của Hải Phòng đã có từ lâu đời. Nhiều làng nghề và nghề truyền thống đã tồn tại và phát triển hàng trăm năm nay được nêu danh sử sách như làng nghề điêu khắc tạc tượng Bảo Hà, Đồng Minh (Vĩnh Bảo), làng gốm sứ Minh khai, Minh Tân (Thuỷ Nguyên).

Theo thống kê, toàn thành phố hiện có 30 làng nghề tập trung ở 10 quận, huyện. Nếu nhìn nhận các ngành và các làng nghề truyền thống ở Hải Phòng dưới góc độ phát triển công nghiệp thì quy mô phát triển làng nghề còn quá nhỏ bé, mang nặng tính tự phát.

Trước đây, ở thời kỳ bao cấp, nhìn chung làng nghề và nghề truyền thống phát triển mạnh mẽ, có hàng trăm hợp tác xã, tổ chuyên và bán chuyên sản xuất các mặt hàng thủ công nghiệp, thu hút một lực lượng lớn lao

động tham gia, sản xuất ra khối lượng lớn hàng hoá (thảm len, chiếu cói, hàng thêu, mây tre đan) phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Từ khi thị trường truyền thống bị thu hẹp, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và nghề truyền thống giảm sút nghiêm trọng. Phần lớn các hợp tác xã, tổ sản xuất khu vực này phải giải thể, người lao động không có việc làm một số nghề truyền thống bị mai một.

Một trong những khó khăn lớn nhất khiến các làng nghề trong thành phố những năm gần đây không có bước phát triển mới là thiếu nguồn vốn sản xuất, cơ sở vật chất cho phát triển làng nghề chậm được đầu tư. Hiện tượng người lao động bỏ nghề ở một số làng nghề diễn ra phổ biến bởi nhiều người không còn tâm huyết với nghề. Lớp người thợ nghề muốn truyền kinh nghiệm cho lớp trẻ nhưng họ không hào hứng bởi thu nhập từ làng nghề thấp.

Thực hiện chủ trương đổi mới và đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước, thành phố Hải Phòng đã tập trung khôi phục được một số làng nghề truyền thống, du nhập thêm nghề mới, đa dạng hoá ngành nghề và các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp. Đến nay thành phố có 32 làng nghề và hàng trăm hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng hoá tiểu thủ công nghiệp, hỗ trợ tích cực vào việc khôi phục và phát triển các làng nghề và nghề truyền thống của thành phố.

Sự phát triển của làng nghề và nghề truyền thống của thành phố Hải Phòng thời gian qua đã góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo, làm giàu và tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, đổi mới bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên, việc phát triển làng nghề và nghề truyền thống của thành phố những năm qua nhìn chung còn chậm chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và sự đầu tư lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng, Chính quyền, các ngành từ thành phố đến cơ sở.

Xuất phát từ nguyện vọng chung của đông đảo các doanh nghiệp, hợp tác xã, các làng nghề mong muốn được thành lập một tổ chức đại diện cho

khu vực làng nghề, nghề truyền thống của Hải Phòng. Được sự quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo và tạo điều kiện của UBND thành phố, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công thương, Liên minh HTX thành phố, của Hiệp hội làng nghề Việt Nam. Ban vận động thành lập Hiệp hội làng nghề Hải Phòng chính thức ra đời và được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố ra quyết định công nhận. Ngày 22/12/2008, UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành quyết định số 2215/QĐ-UBND về việc cho phép thành lập Hiệp hội làng nghề Hải Phòng nhằm bảo tồn, giữ gìn và phát triển mạnh mẽ làng nghề và nghề truyền thống, với đầy đủ giá trị kinh tế và văn hoá sâu sắc.

• **Làng nghề múa rối nước ở Vĩnh Bảo**

Múa rối nước là một loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo nhưng chưa có sự đầu tư thích đáng, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành địa phương để tổ chức các khán phòng biểu diễn phục vụ khách du lịch, phạm vi biểu diễn còn hẹp, phường rối thì ở quá xa trung tâm thành phố, khách du lịch muốn thưởng thức nhưng không thể đến được. Rất nhiều khách du lịch đến Hải Phòng đặc biệt là khách nước ngoài chưa được giới thiệu và thưởng thức loại hình nghệ thuật độc đáo này.

• **Làng điêu khắc tạc tượng Bảo Hà, Đồng Minh (Vĩnh Bảo)**

Hơn 700 năm trước, làng tạc tượng Bảo Hà (huyện Vĩnh Bảo) nổi danh không chỉ trong nước mà cả nước láng giềng Trung Quốc. Theo thần phả làng Bảo Hà, ông tổ nghề tạc tượng Việt Nam là Nguyễn Công Huệ chính là người làng này. Phường thợ ở đây, với các tên tuổi như: Tô Phú Vượng "hạt gạo thành voi", Hoàng Đình Úc, chỉ một phút chiêm ngưỡng các quần thần trong triều, về tạc tượng giống như in. Sản phẩm của làng dường như "ngụ" ở hầu hết các đình chùa ở phía Bắc. Hay như nghệ nhân (đã quá cố) Đặng Trần Tâm, ông sinh ra ở một làng nghề đất nung thuộc huyện Kiến Thụy (làng nghề này nay đã mai một). Ông được mệnh danh người có "bàn tay vàng", với sản phẩm âm trà bằng đất nung "độc nhất vô nhị", càng nung càng đỏ au,

bóng loáng. Trà pha không những giữ được hương vị mà khi rót ra chén, không một giọt vương phía dưới vôi như thường thấy ở các loại ấm trà bằng gốm sứ khác... Đáng tiếc, những bí quyết nhà nghề của các nghệ nhân tài hoa này, đều không được truyền lại, hoặc truyền lại nhưng con cháu sao nhãng, lãng quên.

• **Làng gốm sứ Minh Khai, Minh Tân (Thủy Nguyên)**

Là cái nôi của nghề sứ gốm từ gần 200 năm nay, trước kia sản phẩm sứ gốm đều làm theo phương pháp thủ công, công nghệ lạc hậu nên chất lượng còn nhiều khiếm khuyết. Bước sang cơ chế thị trường, sứ gốm Minh Tân không còn đủ sức cạnh tranh cả về chất lượng và số lượng, mẫu mã sản phẩm ít được cải tiến, không đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Nghề sứ gốm Minh Tân bị mai một dần nhưng những nghệ nhân ở đây vẫn đau đầu một niềm tâm huyết với nghề truyền thống của quê hương.

Nằm trong chương trình khôi phục và phát triển làng nghề, Liên minh HTX thành phố phối hợp với các địa phương nơi có nghề truyền thống thủ công - mỹ nghệ và nguồn nhân lực dồi dào mở nhiều lớp đào tạo nghề như mây tre đan, thêu, ren, dệt thảm, sứ gốm mỹ nghệ. Tại làng Giếng Động, xã Minh Tân (huyện Thủy Nguyên), Liên minh đã tổ chức một lớp học nghề sứ gốm mỹ nghệ. Trong thời gian 3 tháng, học viên sẽ nắm được những nội dung cơ bản của nghề này như: nguyên liệu sản xuất gốm, sứ, phương pháp gia công nguyên liệu, tạo hình sản phẩm, phương pháp đốt lò và nguyên lý lò nung bằng gas, cách làm khuôn mẫu. Giáo viên của khoá đào tạo này là những thợ giỏi của làng gốm sứ Bát Tràng và những người có kinh nghiệm làm sứ gốm lâu năm của địa phương. Với phương thức đào tạo vừa học, vừa làm, hy vọng một ngày không xa, những người thợ sứ gốm mỹ nghệ Minh Tân sẽ cung cấp cho thị trường thành phố và cả nước những sản phẩm giàu bản sắc văn hoá của dân tộc.

2.5. Thực trạng khai thác văn hóa ẩm thực ở Hải Phòng

Khách du lịch có nhu cầu rất lớn về thưởng thức ẩm thực, Hải Phòng có rất nhiều nhà hàng phục vụ ăn uống nhưng phần lớn là các nhà hàng nhỏ, phát triển tự phát không theo quy hoạch, không gian chật hẹp, nhân viên phục vụ không mang tính chuyên nghiệp cao nên chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch đặc biệt là khách du lịch quốc tế.

Có thể nói món bánh đa cua là một nét văn hóa ẩm thực đặc trưng của người dân Hải Phòng, văn hóa của Hải Phòng, tuy nhiên chưa có sự quảng bá rộng rãi, chưa có một nhà hàng lớn nào chuyên về bánh đa cua để phục vụ người dân thành phố cũng như khách du lịch đến với Hải Phòng. Phần lớn là những quán bán ăn sáng, ăn đêm, nguyên liệu làm thủ công, chưa có tính chuyên môn. Vệ sinh thực phẩm, nguồn nguyên liệu chưa được quản lý.

2.6. Đánh giá chung về thực trạng khai thác du lịch văn hóa ở Hải Phòng

Những năm qua cùng với sự phát triển của ngành du lịch, hoạt động du lịch văn hóa ở Hải Phòng đã đạt được kết quả ban đầu. Nhà nước, tỉnh và nhân dân địa phương đã chi một nguồn kinh phí không nhỏ để tu bổ, tôn tạo nhiều di tích, quy hoạch, quảng bá, tuyên truyền nhiều lễ hội, làng nghề thủ công cho hoạt động du lịch văn hóa. Song hoạt động du lịch văn hóa hiệu quả còn thấp so với tiềm năng vốn có, mới chỉ khai thác được một số tài nguyên du lịch nhân văn tiêu biểu chủ yếu là ở khu vực nội thành, còn rất nhiều tài nguyên nhân văn khác có giá trị du lịch văn hóa nhưng chưa được khai thác, chưa thực sự trở thành sản phẩm du lịch văn hóa, chưa tạo được sức hút mạnh mẽ, bền vững lâu dài, đóng góp xứng đáng vào ngân sách chung của tỉnh và nhà nước.

Tại 2 khu du lịch Đồ Sơn và Cát Bà có nguồn tài nguyên du lịch nhân văn phong phú, đặc sắc là di chỉ Cái Bèo (Cát Bà) và tháp Tường Long ở Đồ Sơn nhưng việc khai thác nguồn tài nguyên này chưa được chú trọng, thường phụ thuộc vào mùa du lịch biển. Cả 2 tài nguyên này đều là những tiềm năng to lớn cho phát triển du lịch văn hóa ở Hải Phòng nhưng chưa được chú trọng

đầu tư. Nếu biết đầu tư, tôn tạo thì sẽ có giá trị rất lớn vì cả 2 tài nguyên này đều nằm trong 2 vùng trọng điểm du lịch của Hải Phòng thu hút nhiều khách du lịch.

Các tài nguyên du lịch nhân văn được đưa vào chương trình du lịch chủ yếu mang tính tự phát. Việc khai thác các tiềm năng này thiếu sự gắn kết với các hoạt động du lịch khác của thành phố, với các chương trình du lịch đã được thiết kế, chào bán và tổ chức.

Nhìn chung các sản phẩm du lịch văn hóa còn nghèo nàn, chưa có định hướng rõ rệt. Tuor Du khảo đồng quê đã được triển khai từ năm 1999 nhưng chỉ khai thác được một số điểm du lịch văn hóa và chỉ thu hút được một phần khách du lịch quốc tế.

Nguyên nhân có nhiều song có những nguyên nhân chủ yếu sau:

Chính quyền và người dân địa phương – nơi có tài nguyên du lịch nhân văn, chưa nhận thức đúng đắn vai trò của du lịch văn hóa, chưa có quy hoạch tổng thể cho du lịch văn hóa để đầu tư và tổ chức hoạt động, chưa tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa hai ngành văn hóa và du lịch cả về chủ trương, biện pháp và tổ chức thực hiện cụ thể đến từng di tích, từng hoạt động văn hóa nghệ thuật.

Việc nghiên cứu, xác định, thử nghiệm các loại hình và hoạt động văn hóa một cách toàn diện đưa nội dung du lịch văn hóa là một việc làm cần thiết, có ý nghĩa như đặt nền tảng cho tổ chức hoạt động văn hóa và quyết định hiệu quả của nó, chưa được triển khai thực hiện ở tỉnh và cũng chưa có một tổ chức nào được giao nhiệm vụ đó. Bởi vậy, các loại hình và hoạt động văn hóa đưa vào nội dung du lịch văn hóa còn nghèo nàn, đơn điệu, mang tính tự phát, thiếu phong phú đa dạng, chưa xác định được đúng đắn giá trị điển hình của mỗi loại hình và hoạt động phù hợp với từng đối tượng khách du lịch để phát huy hiệu quả.

Trong những năm gần đây, với sự đầu tư của nhà nước, sự đóng góp của nhân dân, nhiều di tích thắng cảnh trong tỉnh đã được tôn tạo, tu bổ hoặc

khôi phục. Điều đó thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự cố gắng của nhân dân. Song một số di tích danh thắng có quy mô và giá trị lớn, việc tu bổ tôn tạo kéo dài, chậm hoàn chỉnh và chất lượng chưa cao. Các danh thắng chưa được tu bổ hợp lý, chưa mở rộng đối tượng tham quan, chưa tạo ra được các phương thức giải trí đa dạng từ tiềm năng dồi dào cho phép.

Tổ chức tham quan văn cảnh cho khách du lịch nhất là khách quốc tế, có yêu cầu cao trong thưởng thức và tiếp nhận thông tin trong tình trạng di tích và thắng cảnh chưa được tu bổ hoàn chỉnh, thậm chí còn ngổn ngang bề bộn, chẳng những không tạo được sức hấp dẫn mà còn gây tác động phản cảm có tính dây chuyền rất tác hại.

Trong khi chúng ta mới chỉ tổ chức hoạt động tham quan một số di tích, thắng cảnh với chừng mực hạn chế, thì các loại hình và hoạt động văn nghệ phong phú khác vẫn chưa có kế hoạch và biện pháp khai thác, tổ chức thực hiện. Lễ hội và sinh hoạt văn hóa dân gian, làng cổ, phố cổ, phong tục tập quán, nghệ thuật chuyên nghiệp...nếu chúng ta có chủ trương, có kế hoạch đầu tư, biết tổ chức thực hiện, biết kết hợp du lịch với các hoạt động văn hóa, tạo ra sự đa dạng phong phú, sinh động có thể làm cho du khách đến với Hải Phòng bị lôi cuốn vào các hoạt động văn hóa hấp dẫn, họ sẽ ở lại lâu hơn và muốn trở lại nhiều lần.

Cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng tại một số điểm du lịch văn hóa còn hạn chế chủ yếu là trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, chưa thu hút được nguồn vốn từ nước ngoài vào việc khai thác phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa.

Công tác tuyên truyền còn nhiều hạn chế. Những năm qua một số ngành, địa phương, đơn vị đã quan tâm ít nhiều đến công tác tuyên truyền, chủ yếu là tuyên truyền các di tích thắng cảnh. Tuy vậy công tác tuyên truyền chưa có sự chỉ đạo thống nhất, tập trung, thiếu thường xuyên, hình thức chưa đa dạng, phạm vi còn hạn hẹp nên chưa trở thành nhân tố có sức công phá mở đường cho hoạt động du lịch văn hóa.

Nguồn vốn đầu tư cho phát triển du lịch văn hóa còn hạn chế chủ yếu là trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Chưa thu hút được nguồn vốn từ nước ngoài vào việc khai thác phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa.

Thiếu các hướng dẫn viên, thuyết minh viên và đội ngũ cán bộ chuyên ngành du lịch tại các điểm du lịch văn hóa. Nhìn chung các hướng dẫn viên còn yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ nên không đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Hải Phòng chưa xây dựng được các doanh nghiệp lữ hành đủ mạnh để phát triển du lịch, khách du lịch đến Hải Phòng đặc biệt là khách du lịch quốc tế chủ yếu là khách nối tuor từ Hà Nội, Quảng Ninh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Vấn đề quan trọng nhất là ở Hải Phòng còn thiếu các sản phẩm du lịch văn hóa có chất lượng cao. Hình ảnh và sản phẩm du lịch Hải Phòng còn mờ nhạt, đơn điệu, phát triển ở mức thấp, chưa phát huy được tiềm năng đặc thù của địa phương. Sản phẩm du lịch văn hóa chưa được giới thiệu quảng bá rộng rãi. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn chưa đồng bộ, năng lực quản lý và cạnh tranh của các doanh nghiệp du lịch Hải Phòng còn hạn chế, kinh nghiệm quản lý kinh doanh trên trường quốc tế còn yếu, còn thiếu các chiến lược có quy mô và tầm cỡ lớn, lâu dài để phát triển du lịch văn hóa xứng tầm với tiềm năng vốn có của nó.

2.7. Tiểu kết

Năm 2006, du lịch Hải Phòng đã đón và phục vụ 2.963.000 lượt khách, doanh thu ước tính sẽ đạt 722 tỷ đồng. Đến năm 2008, Hải Phòng đón và phục vụ 3.900.000 lượt khách du lịch, doanh thu du lịch ước đạt 1.160 tỷ đồng. Điều đó đã thể hiện rất rõ sự phát triển vượt bậc của ngành du lịch Hải Phòng. Trong kết quả to lớn thu được của ngành du lịch Hải Phòng, có sự đóng góp đáng kể của loại hình du lịch văn hóa. Tuy nhiên trong những năm qua Hải Phòng mới chỉ chú trọng phát triển các loại hình du lịch tự nhiên mà chưa chú trọng phát triển loại hình du lịch văn hóa trong khi đó tiềm năng để phát triển loại hình du lịch văn hóa ở Hải Phòng là rất lớn.

Thực trạng phát triển du lịch văn hóa ở Hải Phòng cho thấy hiện nay loại hình du lịch này vẫn chưa phát triển đúng với tiềm năng của nó. Vì vậy cần phải có những biện pháp thiết thực để nhanh chóng phát triển loại hình du lịch văn hóa lên một giai đoạn mới.

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP KHAI THÁC DU LỊCH VĂN HÓA Ở HẢI PHÒNG

3.1. Mục tiêu và định hướng phát triển du lịch Hải Phòng trong thời gian tới Chỉ tiêu phát triển du lịch Hải Phòng giai đoạn 2010 – 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm		
		2010	2015	2020
1. Tổng lượng khách	1000LK	4250	4600	6000
-Khách quốc tế	1000LK	1120	1700	2400
-Khách nội địa	1000LK	3130	2900	3600
2. Tổng doanh thu	Triệu USD	527,5	1186,5	2364,0
3. Lao động trực tiếp	Nghìn người	21,76	33,60	52,90
4. Vốn đầu tư du lịch	Triệu USD	976,5	1552,9	2801,6
5. GDP ngành/GDP TP	%	9,2	12,8	17,9

(Nguồn: Viện nghiên cứu phát triển du lịch)

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng xác định xây dựng du lịch thành ngành kinh tế quan trọng, phát triển du lịch là hướng đi đầy mạnh chuyển dịch cơ cấu thành phố, thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

Phương hướng phát triển du lịch Hải Phòng trong những năm tới là khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố về cảnh quan tự nhiên, tài nguyên nhân văn đảm bảo môi trường sinh thái, đa dạng các loại hình sản phẩm du lịch, thu hút đầu tư, tăng nhanh tỉ trọng du lịch trong GDP của thành phố, tạo việc làm cho người lao động, nâng cao dân trí, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và đặc thù văn hóa địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn dân để phát triển du lịch góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh của cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thành phố tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể quốc gia về du lịch. Trong hai năm 2008 – 2009 hoàn thành quy hoạch chi tiết phát triển du lịch Cát Bà, Đồ Sơn và lưu vực sông Đa Độ, quần thể Dương

Kinh nhà Mạc, tháp Tường Long... Triển khai phát triển khu du lịch nội thành Hải Phòng và tiến hành thực hiện quy hoạch chi tiết các khu, điểm dịch vụ, hệ thống các cửa hàng mua sắm dịch vụ du lịch, mời các tổ chức tư vấn trong và ngoài nước có năng lực xây dựng thiết kế các khu du lịch.

Mở rộng thị trường khách du lịch cả trong nước và quốc tế, lấy du lịch quốc tế là hướng phát triển chiến lược nhất là khách Trung Quốc và các nước Đông Nam Á, phân đầu vươn ra các thị trường Nga, Đông Âu, Bắc Âu...

Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù của thành phố nhằm phát huy có hiệu quả nguồn tài nguyên tự nhiên, tài nguyên nhân văn và các lợi thế của thành phố.

Phát triển du lịch nhưng vẫn đảm bảo giữ gìn, bảo tồn, và phát huy bản sắc văn hóa, khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch gắn liền với bảo vệ tài nguyên môi trường.

Hình thành các tuor du lịch phù hợp hấp dẫn, chất lượng cao, các điểm vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng thể thao. Tổ chức giới thiệu các dịch vụ sản phẩm hàng hóa, quà lưu niệm cho khách du lịch, phát huy và tổ chức các lễ hội du lịch đặc sắc của thành phố.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch, đưa Hải Phòng trở thành trung tâm đào tạo nhân lực của vùng Duyên hải Bắc bộ. trong đó đặc biệt chú trọng đến đội ngũ lao động quản lý hoạt động kinh doanh du lịch, phân đầu đến năm 2020 đội ngũ lao động du lịch và dịch vụ của thành phố đạt 53 000 người trong đó 50% đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

Xây dựng thương hiệu du lịch Hải Phòng đủ sức cạnh tranh trong khu vực và trên quốc tế. Tăng cường quản lý, bảo tồn, quảng bá, phát huy tiềm năng của các trọng điểm du lịch Cát Bà và Đồ Sơn.

Với mục tiêu trên, định hướng phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2020 là đưa Hải Phòng trở thành một trọng điểm du lịch của quốc gia trong đó có các khu du lịch mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế như Cát Bà, Đồ Sơn,

phần đầu sớm đạt kế hoạch so với lộ trình chung của cả nước, xứng đáng là địa bàn mang tính động lực thúc đẩy sự phát triển du lịch của vùng Bắc Bộ và của cả nước.

3.2. Các giải pháp nhằm phát triển du lịch văn hóa ở Hải Phòng

3.2.1. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch, chú trọng củng cố bộ máy quản lý nhà nước về du lịch tại 2 khu du lịch trọng điểm của thành phố là Cát Bà và Đồ Sơn. Nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước trong việc kiểm tra hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đặc biệt trong khâu dịch vụ phục vụ khách đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của khách. Cần có các biện pháp ngăn chặn và xử lý các hiện tượng bán hàng không đúng quy định, chèo kéo, bắt chẹt khách... tại các điểm tham quan du lịch gây ấn tượng không tốt đối với du khách.

Tăng cường công tác thanh tra nhằm phát hiện những yếu tố tích cực trong quản lý để phát huy và tìm ra những hạn chế yếu kém trong quá trình quản lý cũng như các cơ chế chính sách chưa phù hợp để điều chỉnh, đồng thời phát hiện và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực trong quá trình khai thác, quản lý và phát triển tài nguyên du lịch để xử lý nghiêm các vi phạm.

3.2.2. Huy động nguồn vốn, tuyên truyền quảng bá du lịch

Huy động vốn từ nhiều nguồn để đầu tư cho phát triển du lịch, chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng. Cùng với sự tăng trưởng của khách du lịch, nhu cầu về cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch cũng ngày càng cao. Tuy nhiên, cơ sở lưu trú của Hải Phòng tuy nhiều nhưng quy mô nhỏ, phần lớn chỉ từ 10 đến 45 phòng, ít khách sạn có quy mô trên 100 phòng. Đây là một nhu cầu thực tế đòi hỏi thành phố và ngành du lịch cần có quyết sách phát triển loại khách sạn cao cấp trong tổng thể quy hoạch không gian đô thị của thành phố. Hàng năm thành phố xây dựng kế hoạch vốn ngân sách địa phương và khai thác nguồn vốn trung ương đầu tư hạ tầng cơ sở các vùng du lịch trọng điểm của thành phố. Thu hút các nguồn vốn khác đầu tư kinh doanh du lịch. Xây dựng cơ chế

khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư du lịch, đẩy mạnh hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch, đồng thời khuyến khích đầu tư hạ tầng tiến tới xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch để huy động tối đa các nguồn vốn trong xã hội.

Tuyên truyền quảng bá là một hoạt động hết sức quan trọng để đưa hoạt động du lịch phát triển. In ấn, phát hành nhiều sách, tập gấp, đĩa CD bằng nhiều thứ tiếng với nội dung về các tuơ du lịch Hải Phòng, các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán... của Hải Phòng để giới thiệu cho khách du lịch. Cần triển khai xây dựng và lắp đặt các pano quảng cáo về du lịch văn hóa trên các tuyến đường chính tới các điểm tham quan. Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình làm các tin, phóng sự về hình ảnh, con người và văn hóa đặc sắc của Hải Phòng. Giới thiệu điểm đến của du lịch Hải Phòng tới thị trường Châu Âu, Bắc Phi, Bắc Mỹ, Canada... thông qua chuyên mục thị trường và du lịch của VTV4 Đài truyền hình Việt Nam. Hàng năm tổ chức các Liên hoan du lịch văn hóa, các hội chợ ẩm thực, hội chợ triển lãm... để giới thiệu về tài nguyên du lịch văn hóa của Hải Phòng thu hút khách du lịch đến tham dự.

3.2.3. Đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực

Vấn đề con người và trình độ nghiệp vụ là vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển của ngành du lịch nhất là du lịch văn hóa. Ngành du lịch đòi hỏi trình độ nghiệp vụ, phong cách và thái độ của người trực tiếp tiếp xúc với khách du lịch rất cao đặc biệt là các hướng dẫn viên và thuyết minh viên tại các điểm tham quan. Do đó phải tăng cường công tác đào tạo, kết hợp đào tạo trong nước với đào tạo ở nước ngoài thông qua hợp tác quốc tế về du lịch.

Hải Phòng hiện đã có trường Cao đẳng nghề Du lịch. Năm 2008 đã thu hút 1.050 học sinh, sinh viên theo học 12 nghề trong du lịch. Bên cạnh đó, Trung tâm hỗ trợ phát triển du lịch đã tổ chức nhiều khoá đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn và dài hạn, mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên

thuyết minh viên điểm du lịch. Ngoài ra nguồn nhân lực du lịch còn được đào tạo trong các trường Đại học Dân lập Hải Phòng, trường Cao đẳng Cộng đồng, trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật... Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp du lịch bước đầu đã quan tâm đến đào tạo lại và bồi dưỡng nhân lực của mình.

Hướng dẫn viên và thuyết minh viên phải là cầu nối giữa khách du lịch và nhân dân địa phương, đồng thời là sứ giả hòa bình liên kết các cá nhân, tổ chức, địa phương, đơn vị trong không gian văn hóa vùng miền, lãnh thổ. Hướng dẫn viên và thuyết minh viên tại các điểm du lịch văn hóa, lễ hội phải am hiểu về văn hóa địa phương, tìm hiểu nội dung các hình thức của các sinh hoạt văn hóa truyền thống để hướng dẫn cho khách, làm nổi bật được giá trị nhiều mặt của điểm tham quan tạo hứng thú và say mê khám phá cho các đối tượng khách du lịch.

Nhìn chung các hướng dẫn viên và thuyết minh viên tại các điểm du lịch của Hải Phòng còn thiếu và yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Vì vậy thành phố cần có các chính sách thích hợp để phát triển nguồn nhân lực này như hỗ trợ Trường Trung học nghiệp vụ du lịch Hải Phòng hoàn thiện chương trình đào tạo theo chuẩn quốc gia, phối hợp mở lớp đào tạo để Hải Phòng có đủ hướng dẫn viên, thuyết minh viên giỏi nghề, yêu nghiệp, hiểu biết sâu rộng về lịch sử, văn hóa, thiên nhiên và xã hội của địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế. Trước mắt ưu tiên tuyển dụng các sinh viên đã tốt nghiệp đại học, khoa Văn hóa du lịch cho thuyết minh tại các điểm du lịch. Hai năm một lần, Sở du lịch Hải Phòng nên tổ chức đánh giá kết hợp với đào tạo lại để củng cố và nâng cao kiến thức cho các hướng dẫn viên và thuyết minh viên.

Ngoài ra, cần thường xuyên nâng cao nhận thức về Luật du lịch và các văn bản có liên quan, các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước cho các giám đốc doanh nghiệp, người quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch.

3.2.4. Đầu tư, tôn tạo và bảo tồn các tài nguyên du lịch nhân văn vốn có của thành phố

Tài nguyên du lịch nhân văn chậm bị phá hủy hơn so với tài nguyên du lịch tự nhiên nhưng tài nguyên du lịch nhân văn lại không có khả năng tự phục hồi. đầu tư, tôn tạo và bảo vệ nguồn tài nguyên du lịch nhân văn đối với Hải Phòng là một việc làm quan trọng và cấp thiết. muốn làm được việc này cần có sự hỗ trợ của các Bộ, ngành trung ương, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành thành phố, các địa phương có nguồn tài nguyên và cộng đồng dân cư địa phương.

Đặc biệt chú trọng công tác bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội truyền thống, các loại hình nghệ thuật dân gian để phục vụ hoạt động du lịch. Các hoạt động này sẽ làm tăng sự hấp dẫn cho các tuor du lịch văn hóa đồng thời góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nhân dân, nhưng việc trùng tu tôn tạo phải đảm bảo giữ nguyên giá trị lịch sử cũng như kiến trúc của các tài nguyên nhân văn.

Cần lựa chọn những sản phẩm đặc thù nhất, nổi trội nhất về tài nguyên du lịch nhân văn phục vụ phát triển du lịch và lập kế hoạch bảo tồn, tôn tạo nguồn tài nguyên này.

Phối hợp nhiều nguồn lực (nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng...) đầu tư thỏa đáng để bảo tồn, tôn tạo các tài nguyên du lịch nhân văn chủ yếu phục vụ hoạt động phát triển du lịch văn hóa của thành phố. Ngoài ra có thể kêu gọi tài trợ của các cá nhân và doanh nghiệp tại địa bàn nguồn tài nguyên và các doanh nghiệp lớn trong cả nước. đây là cách làm phổ biến của các địa phương, nó tạo ra nguồn nhân lực tài chính chủ yếu cho các sự kiện văn hóa du lịch.

Duy trì và phát triển các lễ hội dân gian, các làng nghề truyền thống, khôi phục các trò chơi dân gian để phục vụ hoạt động du lịch. Đối với các làng nghề cần có sự đầu tư thích đáng, có biện pháp quy hoạch, phát triển một cách hợp lý để đây thực sự trở thành một điểm tham quan du lịch hấp dẫn, đặc

trung của thành phố. Thành lập các câu lạc bộ nghệ nhân, ngoài việc phục vụ lễ hội có thể sản xuất phục vụ khách du lịch theo tuor.

Các loại hình nghệ thuật truyền thống của Hải Phòng như múa rối nước, múa rối cạn, hát Đúm... có sức hấp dẫn lớn đối với khách du lịch nhưng hiện nay đang bị mai một dần, chủ yếu chỉ được biểu diễn trong những ngày diễn ra hội. Khách đi du lịch theo tuor rất thích xem các loại hình nghệ thuật này nên các địa phương có thể thành lập các đội văn nghệ biểu diễn đáp ứng nhu cầu của du khách.

Hiện nay, tại Nhân Mục và Bảo Hà đã có hai phường rối là múa rối cạn và múa rối nước, tuy nhiên cần hỗ trợ, đầu tư trang bị thêm dụng cụ, đạo cụ để có những chương trình biểu diễn đặc sắc hơn. Hỗ trợ trong việc phổ biến cho người dân biết cách làm du lịch, biết cách ứng xử với khách quốc tế khi họ đến tham quan.

Đưa hát Đúm vào chương trình du lịch văn hóa kết hợp với các điểm tham quan ở Thủy Nguyên như di chỉ Tràng Kênh, khu du lịch sinh thái hồ sông Giá.... Giống như du thuyền trên sông Hương nghe ca Huế, trên sông Giá tổ chức du thuyền ngắm cảnh núi non sông nước và thưởng thức các làn điệu hát Đúm.

3.2.5. Phát triển du lịch gắn với khai thác các giá trị lịch sử văn hoá, lễ hội truyền thống với tín ngưỡng và tâm linh bản địa

Hầu hết các lễ hội truyền thống của Việt Nam đều được tổ chức tại các di tích lịch sử văn hóa gắn liền với các sự tích hay một sự kiện nào đó. Mỗi lễ hội phản ánh một phong tục, tập quán, tín ngưỡng của dân tộc. Lễ hội nhằm nhắc lại một sự kiện, một nhân vật lịch sử hay huyền thoại đồng thời biểu hiện ứng xử văn hóa của con người với thiên nhiên, thần thánh. Cái cốt lõi trong lễ hội là yếu tố thiêng mang tính truyền thống hướng tới một nhân vật lịch sử văn hóa hội tụ những phẩm chất cao đẹp. Lễ hội là dịp tưởng nhớ, tạ ơn đối với các bậc thần linh đồng thời hướng về cội nguồn, đánh thức cội nguồn, góp phần gìn giữ bảo lưu truyền thống văn hóa.

Lễ hội là cuộc đời thứ hai bên cạnh cuộc đời thật, là hình thức tổng hòa văn hóa nghệ thuật, là một hiện tượng văn hóa mang tính trội. Người ta đến lễ hội là để thư giãn, giữa đời sống thật và khát vọng của con người bao giờ cũng là cái vươn cao hơn, vươn xa hơn. Cuộc sống của con người có hiện tại, quá khứ, tương lai. Sự khát khao trong cuộc sống đời thường người ta muốn hướng vào gửi gắm cho một thế giới khác mà ở đó người ta được thỏa ước khát khao mong đợi. Con người đến với lễ hội là nhờ có niềm tin vào các lực lượng thần thánh, nhờ có tín ngưỡng, tâm linh bản địa, muốn được hòa mình vào chốn thiêng liêng, tín ngưỡng dân gian. Mọi âm thanh của lễ hội vọng ra đều dội vào trái tim những người dự lễ và mọi người tiếp nhận những rung động đó để có thể "nhập hồn" mình vào cõi linh thiêng, được tắm mình vào trong không khí văn hóa của lễ hội ấy.

Chùa Hương là một trong những lễ hội lớn nhất của Việt Nam không chỉ vì có phong cảnh đẹp mà còn nhờ có những truyền thuyết về bà chúa Ba. Tích xưa kể rằng Quán Thế Âm Bồ Tát đã thị hiện ở Việt Nam có nàng công chúa con thứ ba của vua, ngay từ bé đã dốc lòng đi tu. Một hôm công chúa bỏ cung vua lặn lội vào rừng sâu tìm nơi yên tĩnh để tìm đạo. Khi đi đến con suối vắng, công chúa tẩy sạch trần lao, gột bỏ mọi oan khiên (ngày nay giữa đường lên động Hương Tích còn ghi lại dấu tích ấy nơi con suối gọi là suối giải oan. Công chúa tiếp tục đi sâu vào rừng núi và đã dừng chân nơi thạch động để tìm đạo giải thoát (Hương tích ngày nay).

Còn ở Hải Phòng có lễ hội chọi trâu hàng năm thu hút rất đông đảo khách du lịch không chỉ đơn thuần là xem "*hai con trâu chọi*" mà nó đã trở thành tục lệ, tín ngưỡng độc đáo ở vùng biển Đồ Sơn. Người dân đặt vào lễ hội niềm tin và hy vọng, mong muốn những chuyến đi biển thuận buồm xuôi gió, cho nên ngày hội càng trở nên thiêng liêng, trang trọng. Hội chọi trâu Đồ Sơn Hải Phòng hàng năm thường vào đúng những ngày mưa, mà mưa thật to, nặng hạt. Câu ca dao xưa như lời nhắn nhủ, mời gọi nên cho dù trời mưa hay nắng thì hội chọi trâu vẫn cứ là nơi hội tụ của hàng vạn con người. Quả có thể

thật, mấy năm gần đây, và đặc biệt là 2 ngày hội 9/8 âm lịch năm 1994 và 1995 đều diễn ra trong mưa rất to, nhưng hàng vạn người vẫn về dự hội, đội mưa, chen vai, thích cánh để có được những giây phút hứng thú say sưa qua từng pha hấp dẫn. Có vị khách ở Hà Nội nhận xét: "Trong khi các hoạt động thể thao được tổ chức một cách công phu, tốn kém ở sân vận động nhà thi đấu hiện đại và chưa phải cuộc thi nào cũng thu hút được những người đến xem, thì ở Hội chọi trâu Đồ Sơn này lại có đến hàng vạn người hâm mộ, đội mưa, chịu ướt đến với sân bãi lầy lội, cơ sở vật chất thiếu thốn này để xem Hội chọi trâu từ đầu đến cuối, người xem chỉ có tiếp tục vào sân chứ không ai bỏ nó. Điều gì làm nên sự cuốn hút đó? Câu trả lời chỉ có thể là: Cái hay, cái đẹp, cái độc đáo của một lễ hội văn hoá thể thao truyền thống của dân tộc đã thấm sâu vào tâm tư, tình cảm và tiềm thức của người dân.

Để có thể thu hút ngày càng đông khách du lịch đến với các lễ hội truyền thống và các điểm di tích lịch sử văn hóa thì cần phải tăng cường quảng bá tuyên truyền đồng thời phải gắn liền tâm linh bản địa, với các sự tích, những câu truyện dân gian, truyền thuyết. Tăng cường đào tạo lực lượng thuyết minh viên điểm du lịch, người thông thạo địa lý, lịch sử, văn hóa, thuần phong mỹ tục của địa phương để tạo cảm hứng cho du khách.

Song gắn du lịch với tâm linh bản địa nhưng phải mang tính văn hóa, tránh mê tín dị đoan. Có nơi lạm dụng sự tôn trọng tín ngưỡng của người đi dự hội để phóng tác, bày đặt thêm nhiều yếu tố phức tạp ở những hoạt động văn hóa tín ngưỡng vốn có. Vì vậy bên cạnh việc gắn lễ hội truyền thống với tín ngưỡng tâm linh bản địa cũng cần có những biện pháp ngăn chặn tiêu cực tại các lễ hội như mê tín, dị đoan, bói toán...

3.2.6. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch văn hóa

Đa dạng hóa sản phẩm du lịch là một trong những giải pháp quan trọng nhất để thu hút khách du lịch. Nhìn chung sản phẩm du lịch của tỉnh còn đơn điệu chưa khai thác được các giá trị văn hóa, lễ hội, làng nghề truyền thống tạo thành những sản phẩm du lịch đặc sắc... Hay cả một dải trung tâm của

thành phố không có gì để hút khách, không phố đi bộ, phố ẩm thực, không có gì ấn tượng mà giữ khách. Vấn đề cần quan tâm là phát triển thêm nhiều loại hình du lịch đặc trưng của địa phương, tạo thành những tour liên kết nhiều vùng, nhiều sắc thái khác nhau tạo ra sự mới lạ và thích thú cho du khách có như vậy mới giữ khách lâu ngày và đón khách quay lại. Nghiên cứu kỹ sở thích, khả năng chi tiêu của khách du lịch từng vùng, từng quốc gia để xây dựng và bố trí các tour thích hợp và sáng tạo những sản phẩm đặc trưng đáp ứng sở thích của du khách và tăng nguồn thu cho hoạt động dịch vụ du lịch.

Tính thời vụ trong du lịch văn hóa phụ thuộc vào đặc điểm của sản phẩm du lịch văn hóa. Chính vụ của du lịch văn hóa thường bắt đầu từ mùa xuân cho đến đầu mùa hạ, nó gắn liền với du lịch lễ hội là loại hình mang tính mùa vụ điển hình. Vấn đề không chỉ là ở chỗ mở mang xây dựng thêm các sản phẩm dịch vụ cho du khách trong những lúc chính vụ mà còn phải xây dựng các chương trình du lịch để các địa phương vẫn có thể thu hút được du khách trong thời gian không chính vụ.

Ví dụ lễ hội chọi trâu Đồ Sơn, ngoài lễ hội chọi trâu truyền thống được tổ chức hàng năm vào ngày 9 tháng 8 âm lịch, từ năm 2006 đến nay được sự quan tâm chỉ đạo của thành phố, Tổng cục Du lịch Hải Phòng phối hợp với quận Đồ Sơn đưa lễ hội chọi trâu vào Liên hoan du lịch Hải Phòng vào ngày 30/4 và 1/5 hàng năm, bước đầu đưa lễ hội này thành sản phẩm du lịch thu hút đông đảo du khách.

Thông thường các lễ hội truyền thống được diễn ra vào mùa xuân. Nếu mở rộng khai thác tốt sẽ làm kéo dài thời gian chính vụ của ngành du lịch trong năm. Tăng cường xây dựng các chương trình tham quan giải trí vào thời gian không chính vụ để nâng cao số lượng khách trong thời gian này. Tuy nhiên, việc tổ chức xây dựng ấy không phải là đơn giản bởi nó còn ảnh hưởng đến thói quen tiêu dùng du lịch của du khách. Do vậy, như trên đã nói đây là một việc làm mang tính chiến lược lâu dài, trước tiên là phải xây dựng các chương trình du lịch mới một cách tỉ mỉ có sức hấp dẫn về nội dung, có ưu đãi

về giá cả, như vậy tức là đã dần dần tạo cho du khách một thói quen mới, một ý tưởng mới, đó là không nhất thiết phải đi du lịch vào chính vụ, không nhất thiết phải đi đến các chùa chiền miếu mạo vào đầu năm.

Một biện pháp khác để đa dạng hóa sản phẩm du lịch văn hóa là trong cùng một khu di tích có thể khai thác nhiều loại hình du lịch khác nhau như du lịch lễ hội; tham quan tìm hiểu về lịch sử, kiến trúc, văn hóa của khu di tích; du lịch nghiên cứu về di tích. Ví dụ như ở đền Nghè có thể phát triển du lịch lễ hội với lễ hội đền Nghè diễn ra vào ngày mùng 8 tháng 2 âm lịch hàng năm kỉ niệm ngày sinh nữ tướng Lê Chân, du lịch tham quan tìm hiểu về di tích có thể diễn ra quanh năm. Đối với khu di tích Núi Voi ngoài việc tổ chức du lịch lễ hội đầu năm, vào các mùa còn lại trong năm có thể phát triển loại hình du lịch tham quan, tìm hiểu về di tích, hoặc du lịch mạo hiểm...

3.2.7. Liên kết các tuyến điểm du lịch văn hóa

Sự hợp tác, liên kết giữa cơ quan chức năng trong việc phát triển du lịch sẽ tạo điều kiện thuận lợi để khai thác các sản phẩm du lịch văn hóa đạt hiệu quả cao hơn, trong đó đặc biệt chú trọng đến sự liên kết giữa các địa phương có tài nguyên du lịch với các công ty lữ hành trong việc xây dựng, phát triển các tour du lịch văn hóa.

Đặc biệt chú trọng liên kết 3 cực tăng trưởng kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng, trong thành công chung của ngành du lịch Việt Nam nói chung và du lịch Hải Phòng nói riêng, đóng góp của tam giác kinh tế du lịch Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh có ý nghĩa rất quan trọng. Bên cạnh một Hà Nội ngàn năm văn hiến, một di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, khu vực này còn có đảo Cát Bà, một khu dự trữ sinh quyển thế giới. Đây thực sự là tiềm năng lớn để phát triển du lịch nhanh, bền vững tại tam giác kinh tế du lịch đặc biệt quan trọng này.

Sự liên kết chặt chẽ về du lịch của 3 địa phương sẽ có tác dụng như một đầu tàu động lực kéo theo sự phát triển du lịch của các tỉnh phía Bắc. Ba địa phương nên tăng cường phối hợp trong các hoạt động điều tra, khảo sát nhằm

xây dựng, phát triển các sản phẩm du lịch mới, có sức hấp dẫn và cạnh tranh được với sản phẩm trong khu vực; phối hợp trong công tác quy hoạch phát triển du lịch ngắn hạn và dài hạn, kết hợp với chiến lược phát triển du lịch phù hợp cho từng giai đoạn.

Bên cạnh đó 3 địa phương cũng nên phối hợp trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao và ban hành cơ chế chính sách phát triển tăng cường phát huy nội lực trong tam giác kinh tế du lịch Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh trong thời gian tới.

Liên kết với các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, kết hợp khảo sát, trao đổi, tọa đàm với các doanh nghiệp này trong việc khi thác các tour du lịch đặc biệt là du lịch văn hóa để khai thác tối đa tiềm năng du lịch văn hóa của thành phố.

Để định hướng phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, Bộ chính trị đã giao Đảng bộ và nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ: “Phát triển Du lịch Hải Phòng thành trung tâm du lịch của vùng Duyên hải Bắc bộ, trong đó xây dựng đảo Cát Bà cùng với Đồ Sơn, Hạ Long trở thành một trong những trung tâm du lịch quốc tế của cả nước” (Nghị quyết 32/NQ-TW ngày 05/08/2003). Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến 2010 của Tổng cục Du lịch đã xây dựng Khu du lịch tổng hợp biển đảo Hạ Long – Cát Bà là khu du lịch chuyên đề quốc gia. Do vậy, quy hoạch khu du lịch Đồ Sơn và Cát Bà phải được ưu tiên hàng đầu. Ngoài ra, theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hải Phòng thời kỳ 1996 – 2010 và điều kiện tự nhiên, tình hình thực tế của Thành phố, cần quy hoạch thêm 2 khu vực Kiến Thụy và Vĩnh Bảo nhằm tạo đà thúc đẩy phát triển du lịch của thành phố. Ngoài ra còn có các khu du lịch nữa là trung tâm thành phố, huyện An Lão và huyện Thủy Nguyên.

Theo quy hoạch trên thì ở mỗi trung tâm du lịch đều có các điều kiện và tiềm năng để phát triển loại hình du lịch văn hóa. Khu du lịch Đồ Sơn thì có lễ hội chọi trâu truyền thống nổi tiếng, tháp Tường Long, di tích “Đường

Hồ Chí Minh trên biển”; khu du lịch Cát Bà thì có di chỉ Cái Bèo, thành Nhà Mạc; khu vực Kiến Thụy có chức năng hỗ trợ cho các hoạt động du lịch của khu vực nội thành, phát triển du lịch Kiến Thụy có vai trò như chiếc cầu nối giữa nội thành và Đồ Sơn, từ đó tạo thành một quần thể du lịch hấp dẫn đối với khách tham quan, tại đây có các di tích lịch sử, các lễ hội văn hóa truyền thống đã được xếp hạng cấp quốc gia như đình Kim Sơn kháng Nhật, Dương kinh nhà Mạc; khu vực Vĩnh Bảo nằm ở phía Nam Thành phố, là mảnh đất giàu truyền thống văn hóa và lịch sử, rất thuận lợi cho phát triển du lịch văn hóa, du lịch nông thôn, Vĩnh Bảo là mắt xích quan trọng trong tuor du lịch Du khảo đồng quê “Kiến An – An Lão – Vĩnh Bảo – Tiên Lãng”, ở đây có khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm với các lễ hội, các trò chơi dân gian, phong tục tập quán, làng nghề truyền thống nổi tiếng; khu vực nội thành có mật độ các di tích lịch sử dày đặc, tập trung như Nhà hát lớn Thành phố, Quán hoa, Bảo tàng thành phố, Đền Nghè, Đình Hàng Kênh, chùa Du Hàng..., huyện An Lão với danh thắng Núi Voi, huyện Thủy Nguyên với sông Bạch Đằng lịch sử, di chỉ Tràng Kênh.

Các trung tâm du lịch trên được phân bố đều trong toàn tỉnh, đây là một điều kiện thuận lợi để liên kết các tuyến điểm du lịch thành một chương trình tổng thể. Tuy nhiên, các chương trình du lịch hiện nay vẫn chưa thể kết nối được tất cả các tuyến trên thành một chương trình du lịch tổng thể, mới chỉ đưa được một số điểm vào chương trình. Vì vậy cần phải đưa ra một số biện pháp cụ thể để liên kết các tuyến điểm du lịch văn hóa ở Hải Phòng như:

Phải đưa ra một đề án quy hoạch tổng thể về du lịch văn hóa trong phạm vi toàn tỉnh. Bản quy hoạch này phải đáp ứng được mọi nhu cầu cần thiết về không gian, thời gian của tất cả các điểm di tích, các lễ hội, làng nghề truyền thống được liên kết lại thành các chương trình du lịch văn hóa hoàn thiện.

Đưa các điểm du lịch trên vào các chương trình du lịch của các công ty du lịch. Phải khuyến khích, đầu tư và quảng bá rộng rãi tất cả các điểm du

lịch văn hóa trong toàn tỉnh để các công ty du lịch biết đến và tổ chức vào các tour du lịch của mình.

Thời gian qua Sở Du lịch Hải Phòng đã xây dựng và đưa vào khai thác một số tour du lịch tham quan thành phố kết hợp với việc tham quan các di tích lịch sử, các lễ hội truyền thống, một số loại hình nghệ thuật dân gian và làng nghề truyền thống...Nội thành Hải Phòng được xác định là tâm điểm xuất phát của các tuyến du lịch ra ngoại thành, các tuor du lịch này đã thu hút được số lượng lớn khách du lịch trong nước và quốc tế. Ví dụ như: tuyến du lịch nội thành gồm các điểm Nhà hát lớn thành phố, Quán hoa, tượng đài nữ tướng Lê Chân, đền Nghè, Bảo tàng thành phố; tuyến phía Nam thành phố, chương trình Du khảo đồng quê gồm quận Kiến An, huyện An Lão, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng với các điểm đình Nhân Mục, đình Quán Khái, miếu Cự Điện, khu di tích Trạng Trình, làng nghề tạc tượng Bảo Hà, làng múa rối nước Nhân Hòa, di tích Núi Voi; tuyến phía Bắc thành phố gồm nội thành, huyện Thủy Nguyên thăm làng cau Cao Nhân, đình Kiền Bái và thưởng thức nghệ thuật hát Đúm...

3.2.8. Liên kết du lịch văn hóa với các loại hình du lịch khác ở Hải Phòng

Hải Phòng có thể phát triển rất nhiều loại hình du lịch khác nhau như: du lịch tự nhiên, du lịch biển, du lịch tham quan nghiên cứu, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm. Tuy nhiên, hiện tại Hải Phòng mới chỉ tập trung phát triển du lịch biển là chủ yếu còn các loại hình du lịch khác như du lịch văn hóa vẫn chưa phát triển mạnh. Để các loại hình du lịch khác cùng phát triển, khắc phục tính thời vụ trong du lịch văn hóa thì cần liên kết các loại hình du lịch này lại với nhau. Bởi vì mỗi loại hình du lịch thường có một nét đặc sắc riêng và có mùa vụ khác nhau như du lịch văn hóa thường phát triển mạnh vào mùa xuân, trong khi du lịch biển thì lại phát triển mạnh vào mùa hạ, du lịch tham quan nghiên cứu thì có thể phát triển quanh năm.

Để liên kết loại hình du lịch văn hóa với các loại hình du lịch khác cần có nhiều biện pháp khác nhau. Trước tiên cần có sự thống nhất, bàn bạc hợp

tác giữa các cơ quan quản lý, có sự chỉ đạo quy hoạch tổng thể từ Sở du lịch tỉnh. Thứ hai, cần phải đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật như hoàn thiện hệ thống đường giao thông từ đường quốc lộ đến đường cấp huyện cấp xã vào các khu di tích lịch sử văn hóa, các điểm có lễ hội, các khu du lịch, bãi biển... các khách sạn nhà hàng phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách du lịch.

3.3. Một số khuyến nghị

3.3.1. Đối với Bộ văn hóa thể thao du lịch và bộ ngành trung ương

Đề nghị Chính phủ, bộ Kế hoạch đầu tư và bộ Văn hóa thể thao du lịch bố trí kế hoạch vốn ngân sách (năm và dài hạn) đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch và các dự án du lịch lớn để khai thác có hiệu quả hơn nữa nguồn tài nguyên du lịch của Hải Phòng đặc biệt là tài nguyên du lịch nhân văn. Trước mắt cần chú trọng vào các dự án cụ thể như: dự án trung tâm hỗ trợ giới thiệu các sản phẩm làng nghề và quảng bá du lịch; ưu tiên cấp vốn cho dự án trường Cao đẳng nghề du lịch Hải Phòng để thành phố sớm có trung tâm đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cho thành phố và các tỉnh vùng Duyên hải Bắc bộ.

Đề nghị bộ Văn hóa thể thao du lịch xem xét và xác định để đưa một số lễ hội lớn của Hải Phòng thành lễ hội mang tầm cỡ quốc gia (lễ hội chọi trâu, lễ hội Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm...) để khai thác, quảng bá phục vụ du lịch.

Đề nghị Tổng cục Hàng không triển khai kế hoạch nâng cấp sân bay Cát Bi thành sân bay quốc tế; bộ Giao thông vận tải đưa vào quy hoạch cảng biển cửa ngõ Lạch Huyện – Cát Bà, có bến tàu liên vận quốc tế, tạo đầu mối giao thông để đưa khách du lịch quốc tế đến với Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc.

3.3.2. Đối với Thành phố Hải Phòng

Đề nghị Thành phố đẩy nhanh thời gian phê duyệt các dự án phát triển du lịch đặc biệt là các dự án có tầm quan trọng chiến lược.

Thành phố cần sớm bố trí nguồn kinh phí để triển khai xây dựng các dự án về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật tại một số điểm tham quan

chính của thành phố và nguồn kinh phí cho các hoạt động quảng bá xúc tiến phát triển du lịch.

Thành phố sớm có kế hoạch khôi phục các làng nghề truyền thống và công nhận “Nghệ nhân” của làng nghề để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, hỗ trợ phát triển du lịch.

Giải quyết triệt để việc chèo kéo khách, vấn đề rác thải, vệ sinh môi trường, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan... tại các điểm du lịch văn hóa.

Chỉ đạo ngành du lịch và một số ngành có liên quan tổ chức tốt các sự kiện văn hóa, các lễ hội lớn của thành phố, chỉ đạo và tạo điều kiện để ngành du lịch xây dựng các tuor du lịch văn hóa.

Có quy hoạch cụ thể cho việc phát triển du lịch trong đó có du lịch văn hóa như bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử, huy động người dân cùng tham gia phát triển du lịch đặc biệt là việc phát triển du lịch cộng đồng tại Vĩnh Bảo.

Trên cơ sở nghiên cứu các điểm tham quan ở các tỉnh bạn, thành phố cần đưa ra mức thu phí hợp lý tại các điểm tham quan, lấy một phần doanh thu cho hoạt động tôn tạo, bảo vệ tài nguyên.

3.3.3. Đối với các ban ngành địa phương

Sự hỗ trợ của các ban, ngành, thành phố và các địa phương là rất cần thiết để tổ chức các tuor du lịch văn hóa. Các ban ngành và địa phương cần có sự phối hợp chặt chẽ với Thành phố và Sở du lịch trong việc bảo tồn, khai thác các tài nguyên nhân văn phục vụ du lịch.

Bên cạnh đó các địa phương cần chủ động trong việc quy hoạch, xây dựng các điểm du lịch văn hóa, các biện pháp bảo tồn và phát triển các loại hình sinh hoạt văn hóa truyền thống.

KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế xã hội, ngày nay nhà nước ta đã xác định “thống nhất quản lý hoạt động du lịch, bảo đảm phát triển theo hướng du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam” (điều 3 – pháp lệnh du lịch). Văn hóa ngày nay càng có vai trò quan trọng và trở thành yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững của du lịch.

Hải Phòng là một tỉnh có tiềm năng lớn để phát triển loại hình du lịch văn hóa, tuy nhiên trong những năm gần đây việc khai thác du lịch tại các di sản di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội, các làng nghề truyền thống, văn hóa ẩm thực trên địa bàn tỉnh Hải Phòng còn nhiều bất cập. Tỉnh chưa có các giải pháp đồng bộ để phát triển loại hình du lịch văn hóa như chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa các ban ngành liên quan, người dân tại các khu di tích chưa nhận thức đúng tầm quan trọng và ý nghĩa của hoạt động du lịch đem lại, chưa có quy hoạch tổng thể cho phát triển du lịch văn hóa.

Một vài năm gần đây, Sở du lịch đã bắt đầu chú ý đến vấn đề phát triển loại hình du lịch văn hóa. Sở du lịch và một số cơ quan liên quan đến du lịch đã đưa ra các giải pháp, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch văn hóa. Với những tiềm năng sẵn có, nếu có các biện pháp đúng đắn kịp thời chắc chắn trong tương lai không xa du lịch văn hóa ở Hải Phòng sẽ phát triển đúng với tiềm năng.

Trước thực tế đó người viết đã chọn đề tài “Một số giải pháp nhằm phát triển loại hình du lịch văn hóa ở Hải Phòng” trong đó có nêu lên một số vấn đề lý luận mang tính cơ sở chung về du lịch, văn hóa, du lịch văn hóa và mối quan hệ mật thiết giữa du lịch và văn hóa. Đồng thời nêu lên tiềm năng và thực trạng phát triển loại hình du lịch văn hóa ở Hải Phòng, từ đó đưa ra các biện pháp nhằm phát triển loại hình du lịch văn hóa ở Hải Phòng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Sách, tạp chí

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, xuất bản lần 2, NXB Chính trị Quốc gia, 2000
2. Trần Hữu Nam, Du lịch và văn hóa trong mối quan hệ tương hỗ - Kỳ yếu Hội thảo nghiên cứu và đào tạo du lịch ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế, tháng 5 năm 2007.
3. Trần Đức Thanh, Nhập môn khoa học du lịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
4. Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục, 2000.
5. Trần Quốc Vượng, Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục, 1998.
6. Bùi Thị Hải Yến, Tuyển điểm du lịch, NXB Giáo Dục, 2006.
7. Bùi Thị Hải Yến, Quy hoạch du lịch, NXB Giáo Dục, 2006.
8. Tổng cục du lịch, Non nước Việt Nam, Hà Nội 2005
9. Trần Phương, Du lịch văn hóa Hải Phòng, NXB Hải Phòng, 2006.
10. Sở Du lịch Hải Phòng, Du lịch Hải Phòng, 2006.
11. Sở Du lịch Hải Phòng, Báo cáo tổng kết hoạt động du lịch Hải Phòng 2007-2008.
12. Viện nghiên cứu phát triển du lịch và Sở Du lịch Hải Phòng, Báo cáo tổng hợp, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2020, 2006.
13. Sách Việt Nam đất nước con người, Tổng cục Du lịch xuất bản 1989.

II. Website:

1. www.sodulich.gov.vn.
2. www.google.com.vn.
3. www.vietnamtourism.com.
4. www.haiphong.gov.vn.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ LỄ HỘI CHỢI TRÂU ĐỒ SƠN



MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ LỄ HỘI CHỌI TRÂU ĐỒ SƠN



**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ KHU DI TÍCH TRẠNG TRÌNH
NGUYỄN BÌNH KHIÊM**



**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ KHU DI TÍCH TRẠNG TRÌNH
NGUYỄN BÌNH KHIÊM**



**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ KHU DI TÍCH TRẠNG TRÌNH
NGUYỄN BÌNH KHIÊM**



CHƯƠNG TRÌNH TOUR “DU KHẢO ĐỒNG QUÊ”

Bắt đầu cuộc hành trình, du khách đến với Kiến An có rừng thiên văn, tượng bà mẹ anh hùng có bức phù điêu hoành tráng, đài khí tượng thủy văn.

Tiếp đến là An Lão, một khu di tích lịch sử của thành phố, cuộc hành trình trên quốc lộ 10 đưa du khách đến với Vĩnh Bảo một vùng địa linh nhân kiệt với những ngôi làng cổ kính, một nền văn hoá đặc sắc lâu đời, nơi sản sinh ra những bậc kỳ tài thiên hạ. Đó là Thánh thuốc Nam Đào Công Chính, Ông tổ nghề tạc tượng Nguyễn Công Huệ, Nhà văn hoá, nhà thơ, nhà giáo, nhà hiền triết, tài cao học rộng Nguyễn Bình Khiêm ...

Vĩnh Bảo, nơi lưu giữ nhiều loại hình văn hoá, văn nghệ dân gian như múa rối nước, rối cạn, tứ linh, thả đèn trời, đốt pháo bông, nén pháo đất. Đến vùng đất này là đến với những làng nghề truyền thống như tạc tượng sơn mài Đồng Minh, làm con giống Nhân Hoà.

Tiên Lãng, địa danh nổi tiếng một thời trên bản đồ giao thương thế giới, nằm trên con đường tơ lụa, từng là cảng thị sầm uất một thời. Cũng như Vĩnh Bảo, Tiên Lãng có rất nhiều những tiềm năng du lịch chưa được khai thác. Du khách có thể thư giãn sau một hành trình dài với các dịch vụ tắm nước khoáng nóng, tắm bùn vật lý và vui chơi giải trí tại Khu du lịch sinh thái Suối khoáng nóng Tiên Lãng trước khi về đến Hải Phòng.

Nội dung chương trình Tour:

7h: Xuất phát từ Sở Du lịch Hải Phòng đi Vĩnh Bảo

8h30: Thăm quan Di tích đền Trạng dự lễ kỷ niệm 420 năm ngày mất của Danh nhân văn hoá Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm.

9h30: Thăm làng nghề tạc tượng xã Đồng Minh Miếu Bảo Hà, thăm gia đình nghệ nhân tạc tượng, xem biểu diễn rối cạn. Thưởng thức các món ăn truyền thống của khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

10h45: Tham quan Đình Nhân Mục xã Nhân Hoà, thưởng thức nghệ thuật múa tứ linh, múa rối nước.

12h00: Ăn trưa tại Vĩnh Bảo.

13h30: Về Khu du lịch - Suối nước khoáng nóng Tiên Lãng Hải Phòng.

14h00 : Dự lễ khánh thành giai đoạn 1, Khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng Hải Phòng.

17h30: Về Hải Phòng kết thúc chương trình.